

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Số 409/ĐTMT**

**Đắk Lắk, ngày 19 tháng 4 năm 2023**

**V/v: Nghị quyết và biên bản Đại hội  
Đồng cổ đông thường niên 2023**

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk**

- Mã chứng khoán: UDL

- Mã số doanh nghiệp: 6000179936

- Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố

**Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk;**

- Số điện thoại: 0262. 3816886

- Số fax: 0262. 3816886

- Email: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn

**2. Nội dung công bố thông tin**

**Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk công bố thông tin:**

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

*Các Tài liệu kèm theo liên quan đến việc Công bố thông tin*

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/4/2023 tại đường dẫn: moitruongdothidaklak.com.vn (mục quan hệ cổ đông)**

**Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKT (để báo cáo);
- Website CTy (thay thông báo);
- Lưu: VT.



**Bùi Văn Quý**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk;
- Căn cứ Biên bản họp và tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk ngày 28/4/2023 tại địa chỉ số 01 Đào Duy Từ, Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2023.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2023.

**Điều 5.** Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023 (Theo nội dung Tờ trình số:03/2023/TTr-DHCD ngày 31/3/2023).

**Điều 6.** Thông qua mức chi thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban thư ký và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2022 và kế hoạch chi thù lao năm 2023 (Theo nội dung Tờ trình số: 04/2023/TTr-DTMT, ngày 31/3/2023 ).

**Điều 7.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 05/2023/TTr-DHCD, ngày 31/3/2023 ).



**Điều 8.** Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 06/2023/TTr-DHCD, ngày 31/3/2023).

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 10/2023/TTr-DHCD, ngày 28/4/2023).

**Điều 10.** Thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 08/2023/TTr-DHCD, ngày 31/3/2023).

**Điều 11.** Thông qua việc chấp thuận giao dịch chuyển nhượng cổ phần không thông qua thủ tục chào mua công khai (Theo nội dung Tờ trình số: 09/2023/TTr-DHCD, ngày 31/3/2023).

**Điều 12.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông CTy;
- Website CTy; UBCKNN, SGDCKHN;
- Các ông (bà) UV.HDQT, BKS;
- Lưu: HDQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN THANH HÀ**

**BIÊN BẢN HỌP**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Tên Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Giấy CNĐKKD số: 6000179936 được điều chỉnh lần thứ 6 ngày 25/06/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

Thời gian tổ chức: Bắt đầu vào lúc 7h30' ngày 28 tháng 4 năm 2023  
Kết thúc vào lúc 11h30' ngày 28 tháng 4 năm 2023

Địa điểm tổ chức: Số 01 đường Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**I. Thành phần tham dự:**

1. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- |                         |  |
|-------------------------|--|
| - Ông: Nguyễn Thanh Hà  | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT                                 |
| - Ông: Bùi Văn Quý      | Chức vụ: Thành viên HĐQT,<br>Tổng Giám đốc Công ty     |
| - Ông: Nguyễn Hoàng Nam | Chức vụ: Thành viên HĐQT,<br>Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| - Ông: Lê Đình Trung    | Chức vụ: Thành viên HĐQT<br>Phó Tổng Giám đốc Công ty  |
| - Bà: Lê Thị Oanh       | Chức vụ: Thành viên HĐQT                               |
| - Ông: Lê Nguyễn Vũ     | Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty                        |

2. Thành viên Ban kiểm soát Công ty

- |                            |                                   |
|----------------------------|-----------------------------------|
| - Ông: Lê Văn Chính        | Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát     |
| - Bà: Phan Thị Thùy Phương | Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát |
| - Bà: Phạm Ngọc Trâm       | Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát |

3. Các đại biểu là cổ đông của Công ty

**II. Tiến trình cuộc họp**

**1. Thủ tục Khai mạc cuộc họp:**

**1.1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:**

Đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra như sau:

Tổng số cổ đông tham dự: 29, sở hữu và đại diện cho: 6.109.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 92,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk ("Công ty") đủ điều kiện tiến hành.

## **1.2. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa và Thư ký**

**Giới thiệu Danh sách Đoàn Chủ tọa gồm:**

1. Ông: Nguyễn Thanh Hà - Chủ tọa
2. Ông: Bùi Văn Quý - Thành viên
3. Ông: Lê Đình Trung - Thành viên

**Giới thiệu Thư ký cuộc họp:**

1. Ông: Nguyễn Trung Hiếu - Trưởng ban
2. Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hòa - Thành viên

## **2. Diễn biến cuộc họp**

### **2.1. Cổ đông tham dự cuộc họp biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội và thành phần Ban Kiểm phiếu**

- Cổ đông thông qua Chương trình Đại hội:

Biểu quyết: 29 cổ đông tham dự đồng ý bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

- Cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội:

Biểu quyết: 29 cổ đông tham dự đồng ý bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

- Cổ đông bầu thành phần Ban Kiểm phiếu làm nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thống kê và báo cáo kết quả biểu quyết. Thành phần Ban Kiểm phiếu gồm:

Ông: Lê Nguyễn Vũ - Trưởng Ban

Bà: Lê Thị Thu Tường - Thành viên

Bà: Ngô Thị Thanh Thùy - Thành viên

Bà: Trần Thị Lài - Thành viên

Ông: Nguyễn Văn Cảnh - Thành viên

Biểu quyết: 29 cổ đông tham dự đồng ý bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

### **2.2. Chủ tọa phát biểu phiên khai mạc Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.**

### **2.3. Cuộc họp trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình:**

2.3.1. Ông Lê Đình Trung trình bày "Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2023" (có báo cáo đính kèm).

2.3.2. Ông Bùi Văn Quý trình bày "Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023" (có báo cáo đính kèm)

2.3.3 Ông Lê Nguyễn Vũ trình bày Tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 và tóm tắt "Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022" (có Tờ trình và báo cáo đính kèm).

2.3.4. Bà Phan Thị Thùy Phương trình bày "Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2023" (có báo cáo đính kèm).



2.3.5. Ông Lê Đình Trung trình bày “Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023” (có tờ trình đính kèm).

2.3.6. Ông Lê Đình Trung trình bày “Tờ trình thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi thù lao năm 2023” (có tờ trình đính kèm).

2.3.7. Ông Bùi Văn Quý trình bày “Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023” (có tờ trình đính kèm).

2.3.8. Ông Bùi Văn Quý trình bày “Tờ trình thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty” (có tờ trình đính kèm).

2.3.9. Ông Bùi Văn Quý trình bày “Tờ trình thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung” (có tờ trình đính kèm).

2.3.10. Ông Bùi Văn Quý trình bày “Tờ trình thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty” (có tờ trình đính kèm).

2.3.11. Ông Bùi Văn Quý trình bày “Tờ trình thông qua việc chấp thuận giao dịch chuyển nhượng cổ phần không thông qua thủ tục chào mua công khai” (có tờ trình đính kèm).

2.3.12. Ông Lê Đình Trung thông qua văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về thống nhất ý kiến biểu quyết của đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Theo ý kiến của UBND tỉnh: Đề nghị sửa lại nội dung Tờ trình số 07/2023/TTr-ĐHCD ngày 31/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều lệ của Công ty thành phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty (Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 điều lệ của Công ty).

Biểu quyết: Thống nhất 100%

#### **2.4. Cuộc họp thảo luận, nêu các câu hỏi và đóng góp ý kiến:**

Đoàn Chủ tịch đã tiếp thu các ý kiến đóng góp và nghiêm túc trả lời đúng trọng tâm các câu hỏi của cổ đông, chi tiết các câu hỏi và trả lời cụ thể như sau:

1. Cổ đông Công ty TNHH XD cầu đường Hoàng Nam: Định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2023 có 4 định hướng như sau:

- Thứ nhất: Định hướng du lịch dưới tán rừng ở Lâm viên Ea Kao.
- Thứ hai: Định hướng du tịch dưới tán rừng ở Lâm Viên Cảnh.
- Thứ ba: Nâng cấp hoàn thiện sân bãi đậu xe.
- Thứ tư: Xin chuyển đổi đất tại 01 Đào Duy Từ - từ đất thương mại dịch vụ thành đất giáo dục.

2. Cổ đông: Ý kiến hiện cổ tức chưa được phân chia và một số cổ đông muốn bán cổ phần thì bán ở đâu?

➤ Trả lời: thứ nhất, việc chia cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Thứ hai, việc bán cổ phần cam kết phải theo Luật quy định là sau thời gian cam kết mới được chuyển nhượng.

#### **2.5. Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình:**

- Ban tổ chức hướng dẫn thể lệ biểu quyết để cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.





- Các cổ đông tiến hành biểu quyết.

## **2.6. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình:**

### **2.6.1. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2023:**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.109.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.109.600 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.109.600 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 0 cổ phần.
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

### **2.6.2. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.109.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.109.600 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.109.600 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 0 cổ phần.
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

### **2.6.3. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.109.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.109.600 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.109.600 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 0 cổ phần.
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

### **2.6.4. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2023:**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.109.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.109.600 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.109.600 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 0 cổ phần.
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

### **2.6.5. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.109.600 cổ phần.



- Số hợp lệ: 6.109.600 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 3.709.500 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 60,72 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 2.400.100 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 39,28%
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

**2.6.6. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi thù lao năm 2023**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.109.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.109.600 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.109.600 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 0 cổ phần.
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

**2.6.7. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.109.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.109.600 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.099.000 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 10.600 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0,01%
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

**2.6.8. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.109.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.109.600 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.099.000 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 10.600 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0,01%
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

**2.6.9. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.109.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.109.600 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.109.600 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 0 cổ phần.
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.



**2.6.10. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.109.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.109.600 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 6.099.000 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 99,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
  - Số không tán thành: 10.600 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0,01%
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

**2.6.11. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc chấp thuận cho giao dịch chuyển nhượng cổ phần không thông qua thủ tục chào mua công khai**

- Tổng số cổ phần được quyền tham gia biểu quyết: 2.682.300 cổ phần.
- Số hợp lệ: 2.682.300 cổ phần.
  - Số phiếu tán thành: 2.682.300 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% cổ phần được quyền tham gia biểu quyết cho nội dung chấp thuận cho giao dịch chuyển nhượng cổ phần, không thông qua thủ tục chào mua công khai (riêng cổ phần của những người thực hiện chuyển nhượng và người có liên quan không được biểu quyết chiếm 3.427.300 với tỉ lệ 51,77% tổng số cổ phần của Công ty)
  - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 0%
  - Số không có ý kiến: 0 cổ phần.
  - Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

**2.6.12. Biểu quyết thông qua 04 định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ trong thời gian tới:**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.109.600 cổ phần.  
Số hợp lệ: 6.109.600 cổ phần.  
Số phiếu tán thành: 6.109.600 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội  
Số không tán thành: 0 cổ phần.  
Số không có ý kiến: 0 cổ phần.  
Số không hợp lệ: 0 cổ phần.

**2.7. Thông qua nghị quyết Đại hội cổ đông**

- Ông Nguyễn Trung Hiếu trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
- Ông Lê Đình Trung điều khiển đại hội thông qua Nghị quyết của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

**Kết quả:**

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Số lượng cổ phần	6.109.600		
Tỷ lệ	100 %		

**Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.**

## 2.8. Thông qua Biên bản Đại hội

Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk gồm 08 trang, được đọc công khai cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua nội dung của Biên bản họp Đại hội và ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội cùng ký tên.

## 2.9. Bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Thanh Hà phát biểu và bế mạc đại hội.

Biên bản này được lập và thông qua lúc 11h30 ngày 28/4/2023.

### ĐOÀN CHỦ TỊCH CHỦ TỌA CUỘC HỌP CHỦ TỊCH HĐQT



*Nguyễn Thanh Hà*

ỦY VIÊN  
THÀNH VIÊN HĐQT

ỦY VIÊN  
THÀNH VIÊN HĐQT

TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Bùi Văn Quý*

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lê Đình Trung*



### BAN THƯ KÝ

TRƯỞNG BAN


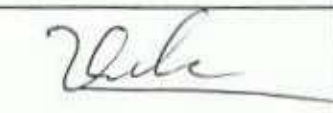

THÀNH VIÊN

*Nguyễn Trung Hiếu*

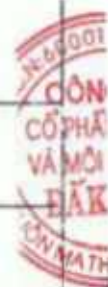
*Nguyễn Thị Ngọc Hoa*



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ MẶT THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

STT	HỌ TÊN CỔ ĐÔNG ĐẠI DIỆN VÀ ĐƯỢC ỦY QUYỀN	ĐỊA CHỈ	SỐ CMND	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN		TỔNG CỘNG	TỶ LỆ %	KÝ TÊN
				SỞ HỮU	ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐẠI DIỆN			
1	Nguyễn Thanh Hà	[redacted] Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	[redacted]	2.971.600		2.971.600	44,89%	
2	Bùi Văn Quý	[redacted] [redacted] thành phố Buôn Ma Thuột	[redacted]	5.400	2.394.700	2.400.100	36,26%	
3	Nguyễn Hoàng Nam	[redacted] Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	[redacted]		100.900	100.900	1,52%	
4	Võ Thanh Tịnh	[redacted] [redacted] - Tp Buôn Ma Thuột	[redacted]	5.500	5.000	10.500	0,16%	
5	Lê Thị Thu Tường	[redacted] [redacted] - Tp Buôn Ma Thuột	[redacted]	2.000	9.000	11.000	0,17%	
6	Đinh Xuân Trường	[redacted] Buôn Ma Thuột - Tp	[redacted]	3.100	6.900	10.000	0,15%	


7	Nguyễn Trọng An	[redacted] h - TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	-	7.500	7.500	0,11%	[Signature]
8	Nguyễn Văn Tuấn	[redacted] n - TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	6.600	4.400	11.000	0,17%	[Signature]
9	Trần Thị Lài	[redacted] h, TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	1.000	9.200	10.200	0,15%	[Signature]
10	Phạm Thị Thanh Hải	[redacted], TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	2.000	25.600	27.600	0,42%	Hải
11	Đinh Thị Sim	[redacted], Tp. Buôn Ma Thuột	[redacted]	3.200	7.700	10.900	0,16%	Sim
12	Nguyễn Quốc Tuấn	[redacted] n - TP. Buôn Ma Thuột	[redacted]	354.800		354.800	5,36%	[Signature]
13	Nguyễn Văn Cảnh	[redacted] - Tp Buôn Ma Thuột	[redacted]	6.100	6.400	12.500	0,19%	[Signature]
14	Lê Đình Trung	[redacted] Thành phố Buôn Ma Thuột	[redacted]	5.100	4.200	9.300	0,14%	[Signature]
15	Nguyễn Thị Hải	[redacted] - Tp Buôn Ma Thuột	[redacted]	3.600	2.500	6.100	0,09%	[Signature]
16	Đoãn Bá Trung	[redacted] Thành Công- TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	6.300	6.200	12.500	0,19%	[Signature]
17	Đoàn Xuân Thủy	[redacted] - P. Tân An - TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	2.800	7.800	10.600	0,16%	[Signature]





18	Nguyễn Văn Quang	[redacted] - P Tân Tiến - Tp Buôn Ma Thuột	[redacted]	3.200	8.200	11.400	0,17%	<i>Quang</i>
19	Nguyễn Đình Vinh	[redacted] TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	2.000	7.200	9.200	0,14%	<i>Vinh</i>
20	Lê Văn Chính	[redacted] TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	2.500	2.000	4.500	0,07%	<i>Chinh</i>
21	Đỗ Tiến Trung	[redacted] - TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	800	9.600	10.400	0,16%	<i>Trung</i>
22	Nguyễn Trung Hiếu	[redacted] TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	5.000	5.600	10.600	0,16%	<i>Hieu</i>
23	Hoàng Mạnh Tường	[redacted] - TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	3.100	18.400	21.500	0,32%	<i>Tuong</i>
24	Cao Thị Hoa	[redacted] TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	1.200	7.500	8.700	0,13%	<i>Hoa</i>
25	Đinh Thị Hồng Hạnh	[redacted] Buôn Ma Thuột	[redacted]	2.800	16.200	19.000	0,29%	<i>Hanh</i>
26	Trần Thị Hương	[redacted] TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	800	9.400	10.200	0,15%	<i>Huong</i>
27	Hồ Văn Thống	[redacted] TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	2.800	8.300	11.100	0,17%	<i>Thong</i>
28	Hồ Hồng Kỳ	[redacted] TP Buôn Ma Thuột	[redacted]	1.100	9.800	10.900	0,16%	<i>Ky</i>

2023  
 ĐƠN TH  
 RƯỜNG  
 LAK  
 05/1/20

29	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	[REDACTED]	[REDACTED]	-	5.000	5.000	0,08%	
TỔNG CỘNG				3.404.400	2.705.200	6.109.600	92,29%	







Đắk Lắk, ngày 28 tháng 4 năm 2023

## BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐỒNG THAM DỰ ĐHDCD THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hôm nay vào hồi 08 giờ 10 phút, ngày 28/04/2023, tại Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Ban kiểm tra tư cách cổ động của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được Ban tổ chức Đại hội đề cử gồm:

1. Ông Lê Văn Chính Chức vụ: Trưởng ban
2. Bà Phan Thị Thủy Phương Chức vụ: Thành viên
3. Bà Phạm Ngọc Trâm Chức vụ: Thành viên

Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ động Công ty xin báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ động tham dự ĐHDCD năm 2023 vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày hôm nay như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **6.620.000** (Sáu triệu, sáu trăm hai mươi ngàn) cổ phần.

Tổng số đại biểu mời tham dự Đại hội theo danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán được Trung tâm lưu ký chứng khoán thông báo với 590 cá nhân và 2 tổ chức đại diện cho **6.620.000** (Sáu triệu, sáu trăm hai mươi ngàn) cổ phần của Công ty;

Tổng số cổ đông tham dự đại hội: 22.... cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 6.024.690 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 91,15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

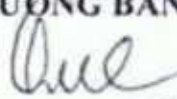
Cổ đông tham dự trực tiếp: 26.... người, sở hữu: 5.404.400 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 81,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Cổ đông ủy quyền: 203.... người, đại diện: 6.620.290 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100,00% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Các Cổ đông có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội.

Theo quy định khoản 1 Điều 145 của Luật doanh nghiệp và khoản 1 Điều 19 Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội. /.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐỒNG  
TRƯỞNG BAN

  
Lê Văn Chính

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Thời gian: 07 giờ 30' Sáng Thứ Sáu, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Địa điểm tổ chức: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 đường Đào Duy Từ, thành phố Buôn Ma Thuột

Thời gian	Nội dung chương trình	Chủ trì
07h30 - 08h00	- Tiếp đón và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
	- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	- Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết	Ban Tổ chức
08h00 - 08h10	- Chào cờ - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	Ban Tổ chức
08h10 - 08h15	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
08h15 - 08h25	- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký - Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội và thành phần Ban kiểm phiếu - Khai mạc Đại hội	Ban Tổ chức và Đoàn Chủ tịch
08h25 - 08h35	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2023	Hội đồng quản trị
08h35 - 08h40	- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023	Ban Tổng Giám đốc
08h40 - 08h50	- Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2022	Ban Tổng Giám đốc
08h50 - 09h00	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2023	Ban Kiểm soát
09h00 - 09h10	- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023	Đoàn chủ tịch
09h10-09h20	- Thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi thù lao năm 2023.	Đoàn chủ tịch
09h20 - 09h30	- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023	Đoàn chủ tịch
9h30 - 09h40	- Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty	Đoàn chủ tịch
09h40 - 09h50	- Thông qua Tờ trình về Điều lệ sửa đổi bổ sung	Đoàn chủ tịch



09h50 – 10h00	- Thông qua Tờ trình về phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty	
10h00 - 10h10	- Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận cho giao dịch chuyển nhượng cổ phần không thông qua thủ tục chào mua công khai	Đoàn chủ tịch
10h10 - 10h45	- Phát biểu ý kiến của các cổ đông - Phát biểu trả lời ý kiến đóng góp của các cổ đông	Cổ đông Đoàn Chủ tịch
10h45 - 11h00	- Hướng dẫn thể lệ biểu quyết để cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	Đoàn chủ tịch
11h00 – 11h10	- Nghỉ giải lao	
11h10 – 11h20	- Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	Ban kiểm phiếu
11h20 – 11h30	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội - Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	Phát biểu bế mạc đại hội.	Chủ tịch HĐQT

**QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“Đại Hội”) của Công ty Cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk (sau đây được gọi là “Công Ty”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội**

**1. Điều kiện tham dự:**

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

**2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

- a. Được trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền;
- b. Được thông báo nội dung chương trình họp Đại Hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;



- c. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- d. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
- đ. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

**3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:**

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo cả giấy tờ sau và xuất trình đầy đủ khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
  - Đối với cổ đông là cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
  - Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác thực hiện quyền dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng và Giấy ủy quyền hợp lệ.
  - Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức và Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người đại diện pháp luật.
  - Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền cho người khác dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức, Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền và Giấy ủy quyền hợp lệ.
- b. Ăn mặc lịch sự;
- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;



- d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- đ. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- e. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.
2. Ban kiểm tra tư cách thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Kiểm tra tư cách của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Thư mời và các giấy tờ khác theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 2;
  - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
  - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
    - Trước khi khai mạc Đại hội;
    - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
  - d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ sau:
  - a. Hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết;





- b. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội;
  - c. Thu phiếu biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết;
  - d. Tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
  4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
  5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
  6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho Hội đồng Quản trị Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến

triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

6. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
7. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập Biên bản họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

### Chương III

## THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

### Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### Điều 8. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

### Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội





1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
  - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
  - e. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 10. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết:**

1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.
2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

#### **Điều 11. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết và được công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết, sau đó ký tên vào bên dưới và bỏ vào thùng phiếu.

#### **Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**



Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

### **Điều 13. Biên bản Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản Đại hội phải được lập xong và công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty và công bố theo quy định của pháp luật.

4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.





## **Điều 14. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

### **Chương IV**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

*Đắk Lắk, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



*Nguyễn Thanh Hà*  
**CHỦ TỊCH**  
*Nguyễn Thanh Hà*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;*

*Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;*

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo hoạt động năm 2022 và chương trình, kế hoạch năm 2023, cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022**

**1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty**

Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã ổn định, công tác an toàn về sinh lao động luôn được Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quan tâm và thường xuyên có những phương án chủ động ứng phó nhằm đảm bảo sức khỏe và ổn định công tác cho người lao động.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty bám sát các mục tiêu quan trọng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm đối với từng lĩnh vực cụ thể để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo (khối lượng các dịch vụ công ích ngày càng tăng nhưng nguồn vốn bố trí cho các hoạt động này tăng theo không tương ứng).

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cur Bur Công ty đã đưa vào vận hành, xử lý từ Tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được xác định giá hoặc phê duyệt dự toán nên Công ty không thể nghiệm thu, thanh quyết toán.

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ các hộ dân trong vùng được phục vụ không đóng giá còn cao (khoảng 20% - 35%), giá thu



gom, vận chuyển và xử lý rác thải chưa được điều chỉnh theo hướng tính đúng, tính đủ.

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, bám sát với thực tế trong sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể người lao động của Công ty, luôn được sự quan tâm, hỗ trợ thường xuyên của các cấp, các ngành của tỉnh, thành phố, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị đã giúp cho Công ty tận dụng được những thuận lợi, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 với kết quả đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	So sánh	
						TH/Cùng kỳ	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đg	143.584	159.707	169.204	117,8	105,9
2	Tổng chi phí	Tr.đg	133.221	147.884	155.012	116,3	104,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	10.363	11.823	14.192	136,9	120
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	8.154	9.458	11.026	135,2	116,5

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương và các khoản khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành**

### **2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)**

#### **a) Nhân sự Hội đồng quản trị**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 Công ty có 05 thành viên gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên, cụ thể:

- Ông Nguyễn Thanh Hà - Chủ tịch HĐQT
- Ông Bùi Văn Quý – Thành viên
- Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thành viên
- Ông Lê Đình Trung – Thành viên
- Bà Lê Thị Oanh – Thành viên

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ đạo việc xây dựng, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXXD) để các đơn vị trực thuộc chủ động triển khai thực hiện.

#### **b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Năm 2022, Hội đồng quản trị luôn duy trì sinh hoạt định kỳ và các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã có các Nghị quyết, quyết



định hướng phù hợp nên Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã triển khai 09 cuộc họp trực tiếp định kỳ và đột xuất để thông qua các nội dung cụ thể như sau:

- Thống nhất chủ trương chi trả phần nợ gốc của hợp đồng vay số 01/99/HĐ ngày 29/4/1999 (đây là khoản nợ gốc và lãi vay của nhà máy chế biến phân bón, đơn vị này sau này sát nhập vào Công ty Quản lý công trình đô thị và Vệ sinh môi trường nay là Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc); Thống nhất thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021. Thống nhất chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ các Đội trực thuộc Công ty.

- Thống nhất chủ trương gia hạn thời gian thi công công trình: *Nâng cấp, cải tạo sân bãi đậu xe ô tô chuyên dùng và các công trình phụ trợ phục vụ công tác vận chuyển, thu gom rác thải trên địa bàn Tỉnh.*

- Thông qua việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thống nhất chủ trương triển khai các bước thực hiện công trình sửa chữa, cải tạo, xây dựng chuồng nuôi động vật dưới tán rừng Lâm viên Eakao.

- Chấp thuận chuyển đổi 840.200 cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng thành cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng đối với cổ đông là người lao động đã thực hiện đủ thời gian hạn chế theo quy định.

- Thông qua thời gian, địa điểm chính thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là ngày 28/4/2022.

- Thông qua nội dung và các hồ sơ tổ chức Đại hội thường niên năm 2022 của Công ty gồm:

+ *Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2022;*

+ *Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022;*

+ *Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2022;*

+ *Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2021;*

+ *Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;*

+ *Thông qua mức chi thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi thù lao năm 2022.*





+ Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022;

+ Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát;

- Thống nhất chủ trương cho mua sắm tài sản cố định 01 xe máy đào bánh xích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thống nhất thông qua quyết định đề nghị cấp hạn mức với số tiền cụ thể như sau: Hạn mức liên thông vay vốn: 15.000.000.000 VNĐ. Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thống nhất thông qua dùng các tài sản dưới đây để đảm bảo cho khoản vay của Công ty: Tài sản bảo đảm: Hợp đồng tiền gửi số 20220330/710/01 ngày 30/03/2022.

- Thống nhất thông qua và ban hành Nội quy lao động Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc (sửa đổi). Thống nhất chủ trương cho mua sắm tài sản cố định 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022: Thống nhất lựa chọn chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng, địa chỉ: 63/5 Trần Quốc Toản, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự với tư cách quan sát viên.

c) Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thanh Hà	9/9	100%	
2	Bùi Văn Quý	9/9	100%	
3	Nguyễn Hoàng Nam	9/9	100%	
4	Lê Đình Trung	9/9	100%	
5	Lê Thị Oanh	9/9	100%	

Nhìn chung, các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tại cuộc họp các thành viên của Hội đồng quản trị đã tập trung thảo luận, bàn các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Công ty; đưa ra những ý kiến đánh giá về chiến lược và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022.



**2.2 Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; tiền lương và các khoản khác của Ban điều hành**

2.2.1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng

STT	Chức danh	Số người	Tổng thù lao đã thanh toán
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>396.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	1	120.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1	96.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	180.000.000
<b>II</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>	<b>1</b>	<b>60.000.000</b>
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>437.955.000</b>
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	322.955.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	115.000.000
<b>IV</b>	<b>Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng</b>	<b>1</b>	<b>64.800.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>958.755.000</b>

2.2.2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng	Ghi chú
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	375.805.000	
2	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	346.806.000	
3	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	348.272.000	
5	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	324.558.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.395.441.000</b>	

**3. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 07 Nghị quyết và 20 Quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	<b>Nghị quyết</b>			
1	24/NQ-HĐQT	25/01/2022	- Thống nhất chủ trương chi trả phần nợ gốc của hợp đồng vay số 01/99/HĐ ngày 29/4/1999 - Thống nhất thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021. - Thống nhất chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ các Đội trực thuộc Công ty	100%
2	25/NQ-HĐQT	21/02/2022	Về việc: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và chuẩn bị các hồ sơ tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thông qua	100%
3	26/NQ-HĐQT	28/02/2022	- Về việc: Thực hiện sửa chữa, cải tạo, xây dựng chuồng nuôi động vật dưới tán rừng Lâm Viên Ea Kao	100%
4	27/NQ-HĐQT	21/03/2022	- Về việc: Chuyển đổi cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng thành cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng	100%
5	28/NQ-HĐQT	04/04/2022	Về việc: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022	100%
6	29/NQ-HĐQT	04/10/2022	- Ban hành nội quy lao động của Công ty (sửa đổi). - Thống nhất chủ trương cho mua sắm tài sản cố định 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	100%
7	30/NQ-HQĐQT	23/11/2022	- Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.	
II	<b>Quyết định</b>			
1	87/QĐ-HĐQT	18/01/2022	Vv: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô nâng người làm việc trên cao	
2	87a/QĐ-HĐQT	08/02/2022	V/v: Gia hạn thời gian thi công công trình: Nâng cấp, cải tạo sân bãi đậu xe ô tô chuyên dùng và các công trình phụ trợ phục vụ công tác vận chuyển, thu gom rác thải trên địa bàn Tỉnh	



3	88/QĐ-HĐQT	22/02/2022	Vv: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô chuyên dụng cuốn ép rác 9m3, loại xe Hyundai
4	89/QĐ-HĐQT	22/02/2022	Vv: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
5	90/QĐ-HĐQT	04/04/2022	Vv: Tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
6	91/QĐ-HĐQT	12/05/2022	Vv: Xếp lương đối với Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty
7	92/QĐ-HĐQT	12/05/2022	Vv: Xếp lương đối với Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty
8	93/QĐ-HĐQT	21/05/2022	Vv: Phê duyệt giá khởi điểm và bước giá đấu giá tài sản thanh lý xe máy ô tô con 07 chỗ Mitsubishi Jolie 47A-306.82
9	94/QĐ-HĐQT	21/05/2022	Vv: Phê duyệt giá khởi điểm và bước giá đấu giá tài sản thanh lý xe máy đào bánh xích Komatsu
10	95/QĐ-HĐQT	23/05/2022	Vv: Phê duyệt giá khởi điểm và bước giá đấu giá tài sản thanh lý 04 xe cuốn ép rác
11	96/QĐ-HĐQT	01/07/2022	V/v ban hành thang lương, bảng lương và các khoản phụ cấp
12	97/QĐ-HĐQT	01/07/2022	V/v: Xếp mức lương đối với chức vụ Tổng giám đốc
13	98/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Vv: Xếp mức lương đối với chức vụ Phó tổng giám đốc
14	99/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Vv: Xếp mức lương đối với chức vụ Phó tổng giám đốc
15	100/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Vv: Xếp mức lương đối với chức vụ Kiểm soát viên
16	101/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Vv: Xếp lương đối với chức vụ Kế toán trưởng
17	102/QĐ-HĐQT	16/9/2022	Vv: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp máy đào bánh xích Zoomlion Ze215e
18	103/QĐ-HĐQT	24/10/2022	Vv: Ban hành nội quy lao động
19	104/QĐ-HĐQT	26/12/2022	V/v: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô điện 6 chỗ ngồi nhãn hiệu Vinfast
20	105/QĐ-HĐQT	31/12/2022	V/v: Trích dự phòng tiền lương năm 2022

136-C  
 TỶ  
 Ô THỊ  
 ĐÔNG  
 ÁK  
 T-T-Đ



#### **4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý**

Việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và các thành viên Ban điều hành được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, định hướng cho các hoạt động của Công ty thông qua báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc.

- Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả những vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển Công ty.

- Giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như:

+ Việc sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 nhìn chung vẫn đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, hiệu quả. Các chỉ tiêu tài chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

+ Giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn phục vụ kinh doanh: Đảm bảo sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh; tổ chức thanh lý tài sản hư hỏng, xuống cấp...

+ Giám sát việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ: Tổ chức nhân sự của Công ty trong năm vẫn đảm bảo tính ổn định và liên tục.

- Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực phấn đấu làm hết trách nhiệm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và chỉ đạo toàn bộ hệ thống triển khai đầy đủ.

#### **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023**

Năm 2023 được dự báo còn nhiều khó khăn và thách thức, một số chính sách thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, HĐQT và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh sẵn có của Công ty đồng thời khắc phục những khó khăn còn tồn tại để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển của thị trường, thúc đẩy hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.



- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

- Về các dịch vụ trọng tâm: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ thế mạnh của Công ty như: Vệ sinh môi trường; chăm sóc cây xanh, hoa viên, tượng đài, rừng cảnh quan; duy tu, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn; quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải...

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu chiến lược phát triển Công ty.

- Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

- Phân bổ lực lượng lao động hợp lý, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và hiệu quả, chủ động trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định đối với người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động...

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, Hội đồng quản trị xin báo cáo với các Quý cổ đông và rất mong tiếp tục nhận được sự đóng góp, ủng hộ của các Quý cổ đông./.



*Nguyễn Thanh Hà*



**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Kính thưa:

- Các Quý vị Cổ đông! Hội đồng Quản trị
- Đoàn Chủ Tịch

Tôi xin thay mặt Ban Tổng Giám Đốc Công ty xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động và công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk trong năm 2022, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023, cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022**

**I. Tình hình chung**

**1. Những thuận lợi, khó khăn**

**a. Về mặt thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Thành ủy, HĐND và UBND thành phố tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Các sản phẩm và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty được các cấp, các ngành đánh giá cao và được cộng đồng ghi nhận, góp phần trong việc chỉnh trang và làm đẹp cho Thành phố.

- Với sự đoàn kết, nhất trí cao giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban CH Công đoàn và các Tổ chức Chính trị - Xã hội, cùng với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy Công ty vì vậy mọi chủ trương, Nghị quyết đều được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời.

- Trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty và đội ngũ CB CNLĐ ngày càng được nâng cao, nhiệt tình trong công tác, có kinh nghiệm trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

**b. Về mặt khó khăn, tồn tại:**

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo (khối lượng các dịch vụ công ích ngày càng tăng nhưng nguồn vốn bố trí cho các hoạt động này tăng theo không tương ứng).

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cur Bur Công ty đã đưa vào vận hành, xử lý từ Tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được xác định giá hoặc phê duyệt dự toán nên Công ty không thể nghiệm thu, thanh quyết toán.





- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ các hộ dân trong vùng được phục vụ không đóng giá còn cao (khoảng 20% - 35%), giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải chưa được điều chỉnh theo hướng tính đúng, tính đủ.

- Một số lao động chưa xác định đúng chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mình, làm việc với năng suất, chất lượng chưa cao, làm ảnh hưởng phần nào đến hoạt động chung của Công ty

## II. Đánh giá tình hình lao động, tiền lương và kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022.

### 1. Về lao động và tiền lương:

- Số lao động đầu năm: 656 người

+ Số lao động cuối năm: 676 người

+ Tỷ lệ lao động tăng trong năm là 20 người, tương đương 3%

- Tiền lương bình quân:

Tiền lương bình quân trong năm là: 8.800.000 đồng/người/tháng so với năm 2021 và kế hoạch năm 2022 là: 8.000.000,0 đồng/người/tháng, tăng 800.000 đồng/người/tháng tương đương 10%.

### 2. Về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh:

Stt	Chi tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh	
						TH/Cùng kỳ	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	143.584	159.707	169.204	117,8	105,9
2	Tổng chi phí	Tr.đ	133.221	147.884	155.012	116,3	104,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	10.363	11.823	14.192	136,9	120
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	8.154	9.458	11.026	135,2	116,5

#### \* Về Doanh thu:

- Doanh thu thực hiện năm 2022: 169.204 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2021: 143.584 triệu đồng, tăng 25.620 triệu đồng, tương đương 17,8%; So với kế hoạch doanh thu năm 2022: 159.707 triệu đồng tăng 9.497 triệu đồng, tương đương 5,9%

Nguyên nhân: Trong năm 2022, các Lĩnh vực cây xanh, hoa cây cảnh; Điện chiếu sáng công cộng được đầu tư bàn giao đưa vào quản lý chăm sóc dẫn đến tăng về mặt khối lượng cũng như giá trị; mặt khác Dịch vụ Nghĩa trang, thu giá dịch vụ vệ sinh trong năm 2022 cũng tăng dẫn đến Doanh thu tổng thể tăng tương ứng.

#### \* Về chi phí

Chi phí thực hiện năm 2022: 155.012 triệu đồng, so với chi phí thực hiện cùng kỳ năm 2021: 133.221 triệu đồng, tăng: 21.791 triệu đồng, tương đương 16,3%. So với kế hoạch năm 2022: 147.884 triệu đồng, tăng 7.128 triệu đồng, tương đương: 4,8%

*Do các nguyên nhân cụ thể như sau:*



Các chi phí: vật liệu, nhân công, máy thi công.... Tăng tương ứng theo tỷ lệ tăng của doanh thu (chủ yếu chi phí của lĩnh vực hoạt động dịch vụ khác và lĩnh vực hoạt động xây dựng tại Nghĩa trang Thành phố Buôn Ma Thuột)

#### **\* Về Lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022: 11.026 triệu đồng, so với lợi nhuận sau thuế thực hiện cùng kỳ năm 2021: 8.154 triệu đồng, tăng: 2.872 triệu đồng, tương đương 35,2%. So với lợi nhuận kế hoạch năm 2022: 9.458 triệu đồng, tăng 1.568 triệu đồng, tương đương 16,5%

Nguyên nhân: Do doanh thu tăng nhưng một số chi phí cố định không đổi nên dẫn đến lợi nhuận tăng

### **3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị**

#### **3.1 Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:**

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành 01 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

1. Đối với nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch công tác của HĐQT năm 2022: Hoàn thành các chỉ tiêu mà Hội đồng Quản trị đã đề ra trong năm 2022

2. Đối với nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022: Trong năm 2022, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng trưởng bình quân 5,9% so với kế hoạch đề ra, từ đó dẫn đến lợi nhuận tăng 16,5% so với kế hoạch đề ra

3. Đối với Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021: Đảm bảo đúng quy định

4. Đối với chỉ tiêu thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban điều hành Doanh nghiệp trong năm 2022 với tổng chi là: 958.755.000 đồng (đúng theo Nghị quyết đã đề ra)

5. Việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty: Đã lựa chọn và chỉ định Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đảm bảo đúng quy định

6. Hoàn thành Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022.

#### **3.2 Triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:**

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã triệu tập cuộc họp và ban hành: 07 Nghị quyết, trong đó:

+ Đã chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện hoàn thành 03 Nghị quyết liên quan đến việc thống nhất số liệu, chủ trương chi trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Đắk Lắk (đây là khoản nợ vay của Nhà máy chế biến phân bón Buôn Ma Thuột đơn vị sau này sáp nhập vào Công ty quản lý công trình đô thị và vệ sinh môi trường nay là Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk); tổ chức thành công Hội nghị cổ đông thường niên năm 2022; và đã thực hiện Điều động và bổ sung một số cán bộ lãnh đạo tại các Đội





+ Đã chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện hoàn thành 01 Nghị quyết liên quan đến đầu tư dự án: Sửa chữa, cải tạo, xây dựng chuồng nuôi động vật dưới tán rừng Lâm viên Ea Kao

+ Đã chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện hoàn thành 01 Nghị quyết liên quan đến việc chấp nhận chuyển đổi 840.200 cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng thành cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng đối với cổ đông là người lao động đã thực hiện đủ thời gian hạn chế theo quy định.

+ Đang chỉ đạo các Phòng ban chức năng thực hiện 01 Nghị quyết liên quan đến mua sắm 01 xe ô tô 07 chỗ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Đã chỉ đạo Phòng Kế toán thực hiện hoàn thành 01 Nghị quyết liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2022

## PHẦN THỨ HAI

### PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

#### 1. Tình hình chung:

##### a. Về mặt thuận lợi:

Với những lợi thế, thuận lợi, năng lực đã có trong lĩnh vực dịch vụ đô thị. Nguồn nhân lực có kinh nghiệm môi trường làm việc thuận lợi.

##### b. Về mặt khó khăn:

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ các hộ dân trong vùng được phục vụ không đóng giá còn cao (khoảng 20% - 35%), giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải chưa được điều chỉnh theo hướng tính đúng, tính đủ (tất cả các chi phí vật tư đầu vào tại thời điểm báo cáo đã tăng so với định mức được phê duyệt) dẫn đến các hoạt động này đang bị lỗ (doanh thu không bù đắp được chi phí)

- Lĩnh vực Vận hành xử lý nước rỉ rác tại Cư Bur mặc dù đã đưa vào vận hành, xử lý từ tháng 3/2020 đến nay nhưng vẫn chưa được xác định giá hoặc phê duyệt dự toán, dẫn đến khó khăn cho Doanh nghiệp trong việc xác định doanh thu, chi phí và lợi nhuận hàng năm. (Hiện nay số liệu của lĩnh vực này chỉ là con số tạm tính)

- Một số lao động chưa xác định đúng chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mình, làm việc với năng suất, chất lượng chưa cao, làm ảnh hưởng phần nào đến hoạt động chung của Công ty

#### 2. Mục tiêu:

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp
- Hoàn thành chỉ tiêu tài chính năm 2023
- Thực hiện tốt công tác chăm lo cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập trung bình luôn vượt cao hơn mức thu nhập trong thỏa ước lao động tập thể, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

#### 3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:



STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	KH/TH %
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	66.200	66.200	100
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	169.204	170.265	100,6
3	Tổng chi phí	Tr.đ	155.012	156.056	100,7
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	14.192	14.209	100,1
5	Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	21,43	21,46	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11.026	11.367	103,1
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	16,65	17,17	

#### 4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

##### 4.1 Công tác Tổ chức quản lý sản xuất:

- Thường xuyên rà soát hoàn thiện công tác quản lý, điều hành ở từng Phòng, Ban, đơn vị sản xuất, tận dụng phương tiện xe máy sẵn có để mở rộng các dịch vụ kinh doanh.

- Rà soát các tài sản hoạt động không hiệu quả, đề xuất Hội đồng Quản trị cho thanh lý.

- Từng bước nâng cao tiền lương, thu nhập cho người lao động. Phân đấu tiền lương của người lao động giữ ổn định bình quân đạt từ 8,8 triệu đồng/người/tháng.

##### 4.2 Công tác tài chính và kiểm soát chi phí, công nợ:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát sử dụng các nguồn tiền một cách hiệu quả nhất để góp phần gia tăng lợi nhuận.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Công ty

Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hành động năm 2023 trình Đại Hội.

Cuối cùng thay mặt Ban Tổng Giám Đốc Công ty xin gửi tới Quý vị Cổ đông và gia quyến lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp Xin trân trọng cảm ơn./.

##### Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐHĐCĐ.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Quý





Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ( **VIETVALUES** )

Công ty thành viên của *JPA International*

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com)

Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**



**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 40

---



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

### 1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000179936 ngày 05/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này đã được điều chỉnh 6 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 25/06/2019), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 885/QĐ-SGDHN ngày 31/12/2019.

Mã chứng khoán là UDL.

Vốn điều lệ: 66.200.000.000 đồng.

Vốn đầu tư chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2022: 66.200.000.000 đồng.

### Trụ sở chính

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: (0262) 3813047

Fax: (0262) 3813047

**Lĩnh vực kinh doanh:** Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó chủ yếu là: dịch vụ xây lắp và dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, xử lý nước thải, thoát nước mưa.

### 2. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và sản xuất đá xây dựng, đá trang trí các loại;
- Sản xuất máy thông dụng khác. Chi tiết: Sản xuất dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý đô thị và vệ sinh môi trường đô thị;



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ. Chi tiết: Sản xuất phân bón từ rác thải, phân vi sinh, các chế phẩm xử lý môi trường;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị điện;
- Hợp đồng dịch vụ phục vụ tang lễ. Chi tiết: Dịch vụ mai táng, hỏa táng;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cò thơm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp Trụ sở hoạt động.

**3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**3.1 Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019	
Ông Bùi Văn Quý	Thành viên	16/05/2019	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	16/05/2019	
Ông Lê Đình Trung	Thành viên	16/05/2019	
Bà Lê Thị Oanh	Thành viên	28/04/2021	

**3.2 Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Chính	Trưởng ban	16/05/2019	
Bà Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	16/05/2019	
Bà Lê Thị Lam	Thành viên	28/04/2021	29/04/2022
Bà Phạm Ngọc Trâm	Thành viên	29/04/2022	



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**4.2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	04/07/2019	

**4. Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019	
Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	04/07/2019	

**5. Đánh giá tình hình hoạt động**

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 40.

**6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**7. Kiểm toán viên**

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**8. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**9. Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đính kèm. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



**NGUYỄN THANH HÀ**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Đắk Lắk, Ngày 27 tháng 03 năm 2023





Số: 26/2023/BCKT/AUD-DNVVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2023, từ trang 08 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- **VIETVALUES**



**Lê Thị Thanh Kim – Giám đốc Chi nhánh**

Giấy CNDKHN số: 2896-2019-071-1

Chữ ký được ủy quyền

**Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên**

Giấy CNDKHN số: 3402-2020-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>124.956.774.528</b>	<b>102.113.946.161</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>6.564.619.437</b>	<b>10.844.793.148</b>
111	1. Tiền		6.564.619.437	10.844.793.148
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>35.952.000.000</b>	<b>37.152.000.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	35.952.000.000	37.152.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>78.926.545.879</b>	<b>51.915.377.340</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	76.121.236.961	48.987.386.829
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	422.291.869	848.115.789
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	2.537.672.155	2.234.529.828
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(154.655.106)	(154.655.106)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.7	<b>3.296.459.445</b>	<b>2.014.869.844</b>
141	1. Hàng tồn kho		3.296.459.445	2.014.869.844
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>217.149.767</b>	<b>186.905.829</b>
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		38.001.323	186.905.829
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	179.148.444	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>412.994.556.255</b>	<b>815.864.096.102</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>128.799.257.758</b>	<b>129.095.851.251</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	128.777.590.758	129.007.518.251
222	- Nguyên giá		326.530.839.753	316.700.653.357
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(197.753.248.995)	(187.693.135.106)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	21.667.000	88.333.000
228	- Nguyên giá		308.000.000	308.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(286.333.000)	(219.667.000)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>283.353.274.673</b>	<b>686.311.132.725</b>
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	283.353.274.673	686.311.132.725
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>842.023.824</b>	<b>457.112.126</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	842.023.824	457.112.126
268	2. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>537.951.330.783</b>	<b>917.978.042.263</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

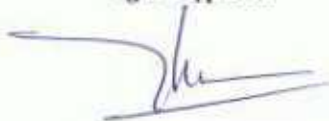
Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>74.312.712.826</b>	<b>66.411.719.465</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>74.312.712.826</b>	<b>66.411.719.465</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	11.394.836.512	5.676.483.998
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	2.406.511.702	2.978.744.912
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	2.827.425.168	2.345.690.155
314	4. Phải trả người lao động	V.15	24.713.498.829	20.910.738.823
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	170.190.899	100.000.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17	10.156.457.753	26.175.705.399
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18	14.996.851.055	-
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	7.646.940.908	8.224.356.178
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>463.638.617.957</b>	<b>851.566.322.798</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.20	<b>94.409.118.406</b>	<b>84.197.795.990</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		66.200.000.000	66.200.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		66.200.000.000	66.200.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		985.000.000	985.000.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.20	27.224.118.406	17.012.795.990
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		16.197.795.990	8.858.322.662
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		11.026.322.416	8.154.473.328
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	V.21	<b>369.229.499.551</b>	<b>767.368.526.808</b>
431	1. Nguồn kinh phí		283.892.504.785	685.641.772.628
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		85.336.994.766	81.726.754.180
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>537.951.330.783</b>	<b>917.978.042.263</b>

Người lập biểu



TRẦN THỊ THẢO

Kế toán trưởng



LÊ NGUYÊN VŨ

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 03 năm 2023



BÙI VĂN QUÝ



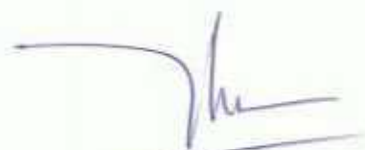
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	167.566.555.580	141.406.530.520
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	985.133.350	263.198.977
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		166.581.422.230	141.143.331.543
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	140.291.764.678	122.118.722.736
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		26.289.657.552	19.024.608.807
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	2.256.487.281	2.356.095.404
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	202.102.866	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		202.102.866	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	11.993.205.690	10.948.900.113
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		16.350.836.277	10.431.804.098
31	11. Thu nhập khác	VI.7	366.318.569	84.882.472
32	12. Chi phí khác	VI.8	2.525.441.961	153.118.482
40	13. Lợi nhuận khác		(2.159.123.392)	(68.236.010)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		14.191.712.885	10.363.568.088
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.9	3.165.390.469	2.209.094.760
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		11.026.322.416	8.154.473.328
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	1.523	1.109
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.11	1.523	1.109

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu



**TRẦN THỊ THẢO**

Kế toán trưởng



**LÊ NGUYỄN VŨ**



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		147.488.834.675	131.653.773.571
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(58.239.045.095)	(41.518.772.298)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(68.000.055.875)	(62.136.284.004)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	V.17, VI.5	(180.573.785)	-
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(2.070.523.667)	(2.403.891.919)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		6.042.692.851	3.450.291.563
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(29.503.557.056)	(48.022.027.408)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(4.462.227.952)</b>	<b>(18.976.910.495)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(18.629.741.140)	(826.527.728)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		550.930.689	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(36.800.000.000)	(37.152.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		38.000.000.000	36.000.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.064.013.637	2.837.990.547
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(14.814.796.814)</b>	<b>859.462.819</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
33	2. Tiền thu từ đi vay	V.18	14.996.851.055	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>14.996.851.055</b>	<b>-</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>		<b>(4.280.173.711)</b>	<b>(18.117.447.676)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>10.844.793.148</b>	<b>28.962.240.824</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	V.I	<b>6.564.619.437</b>	<b>10.844.793.148</b>

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



TRẦN THỊ THẢO



LÊ NGUYÊN VŨ



BÙI VĂN QUÝ



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000179936 ngày 05/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này đã được điều chỉnh 6 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 25/06/2019), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 885/QĐ-SGDHN ngày 31/12/2019.

Mã chứng khoán là UDL.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó chủ yếu là: dịch vụ xây lắp và dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, xử lý nước thải, thoát nước mưa.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cỏ thảm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có sự kiện về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

#### 6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết, không có đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 676 nhân viên đang làm việc. (Tại ngày 01/01/2022 là 656 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu



chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

## **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## **3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.**

# **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

## **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

## **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản tương đương tiền.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

## **3. Các khoản đầu tư tài chính**

### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

## **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đảo Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

## **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 20
Máy móc thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải	05 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 – 06
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 04

## **8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm.

### **Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Phần mềm quản lý thông tin khách hàng và thu phí vệ sinh được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

### **9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **11. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn khi trình bày trên báo cáo tài chính.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ. Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá bán tại thời điểm cuối kỳ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.



## **12. Vốn chủ sở hữu**

### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

## **13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **14. Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### ***Doanh thu xây dựng***

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.
- Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.
- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:
- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.



### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

### **15. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại/giảm giá hàng bán/hàng bán bị trả lại.

### **16. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán/chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

### **17. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính/chi phí cho vay và đi vay vốn/Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh/Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác/khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ/lỗ tỉ giá hối đoái ....

### **18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của công ty.

### **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

### I. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt tại quỹ	725.575.826	18.681.999
- Tiền gửi ngân hàng	5.839.043.611	10.826.111.149
+ Vietcombank - CN Đắk Lắk (VND)	18.927.561	99.647.936
+ Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk (VND)	1.481.985.840	2.042.119.510
+ BIDV - CN Đắk Lắk (VND)	4.322.627.833	8.666.256.516
+ NH.TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk (VND)	15.502.377	18.087.187
<b>Cộng</b>	<b>6.564.619.437</b>	<b>10.844.793.148</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 01 năm	35.952.000.000	35.952.000.000	33.152.000.000	33.152.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	34.952.000.000	34.952.000.000	33.152.000.000	33.152.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đắk Lắk	1.000.000.000	1.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>35.952.000.000</b>	<b>35.952.000.000</b>	<b>37.152.000.000</b>	<b>37.152.000.000</b>

Tại ngày 31/12/2022 Công ty đang cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 20220330/710/01 ký ngày 30/03/2022, ngày đến hạn 30/03/2023, số tiền gửi 31.800.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – CN Đắk Lắk để thế chấp cho hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số REF2228000226/HĐHMTDLT ngày 10/10/2022 (xem thuyết minh số V.18).

**3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải thu khách hàng là các đối tượng khác</b>	<b>76.121.236.961</b>	<b>48.987.386.829</b>
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng TP Buôn Ma Thuột (*)	70.410.000.853	-
Phòng quản lý đô thị	2.725.025.000	46.138.543.062
Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	-	732.540.000
Phòng Tài chính KH Thành Phố	425.943.000	425.943.000
Các đối tượng khác	2.560.268.108	1.690.360.767
<b>Cộng</b>	<b>76.121.236.961</b>	<b>48.987.386.829</b>

(\*) Phải thu Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột tiền dịch vụ công ích về quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng, chăm sóc cây xây hoa cây cảnh, duy trì chăm sóc cây xanh đường phố, thu gom vận chuyển rác thải, xử lý nước rỉ rác, xử lý rác thải, quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải và một số dịch vụ khác do Ban QLDA làm chủ đầu tư.

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho người bán là các bên liên quan</b>	-	-
<b>Trả trước cho người bán là các đối tượng khác</b>	<b>422.291.869</b>	<b>848.115.789</b>
Công ty CP Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi Đắk Lắk (*)	43.605.000	-
Công ty TNHH Tư vấn NLN và DV Phương Bắc (**)	59.368.000	59.368.000
Công ty CP Công nghệ xử lý nước và Môi trường ETM - CN Hồ Chí Minh (***)	51.311.080	-
Công ty TNHH TMDV SX In ấn Quảng cáo Năng (****)	70.074.000	-
Công ty TNHH Thiết kế và thi công Mỹ Thuật Green Art	-	375.000.000
Các đối tượng khác	197.933.789	413.747.789
<b>Cộng</b>	<b>422.291.869</b>	<b>848.115.789</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(\*) Ứng trước theo hợp đồng số 52/HĐMB ngày 22/12/2022 về việc sửa chữa xe máy ủi D7 R.

(\*\*) Ứng trước theo hợp đồng số 15/2021/HĐ-TV ngày 16/8/2021 về việc điều tra hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp, lập phương án quản lý rừng bền vững khu vực rừng cảnh quan hồ Eakao.

(\*\*\*) Ứng trước 50% hợp đồng số 120/2022/HĐMB/HETM-DL ngày 18/11/2022 về việc mua phao chặn nước, túi khí sử dụng tại nhà máy xử lý nước thải.

(\*\*\*\*) Ứng trước 50% hợp đồng số 2712 ngày 27/12/2022 về việc gia công gỗ, biểu tượng trang trí các tuyến đường trên địa bàn TP Buôn Ma Thuột phục vụ Tết Nguyên đán 2023.

**5. Phải thu khác ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác là các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu khác là các đối tượng khác	2.537.672.155	-	2.234.529.828	-
Lãi dự thu	1.715.915.486	-	1.523.441.842	-
Tạm ứng	238.534.284	-	236.403.380	-
Phải thu nhân viên về BHXH	437.403.196	-	386.172.966	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	13.200.000	-	-	-
Phải thu khác	132.619.189	-	88.511.640	-
<b>Cộng</b>	<b>2.537.672.155</b>	<b>-</b>	<b>2.234.529.828</b>	<b>-</b>

**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	154.655.106	154.655.106
<b>Cộng</b>	<b>154.655.106</b>	<b>154.655.106</b>

**Biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi ngắn hạn**

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	154.655.106	154.655.106
Tăng trong năm	-	-
Hoàn nhập trong năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>154.655.106</b>	<b>154.655.106</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.364.583.556	-	587.623.270	-
Công cụ, dụng cụ	87.074.429	-	104.929.875	-
Chi phí SX, KD dở dang	1.844.801.460	-	1.322.316.699	-
<b>Cộng</b>	<b>3.296.459.445</b>	<b>-</b>	<b>2.014.869.844</b>	<b>-</b>

- Nguyên vật liệu là dầu diesel, nhớt, các vật tư dùng để xây dựng mộ, bóng đèn, tụ điện, ống nước và một số vật liệu khác.
- Công cụ dụng cụ là thùng rác, chổi quét rác
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là giá trị xây dựng dở dang các công trình xây dựng mộ chưa hoàn thành tại 31/12/2022.
- Cuối năm, Công ty không có hàng tồn kho kém mất phẩm chất, ứ đọng tại ngày 31/12/2022.
- Công ty không có hàng tồn kho thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2022.

172  
NH  
= T  
AN  
AN  
TA  
176  
12

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	204.178.185.570	41.814.894.524	69.224.436.576	1.281.776.687	201.360.000	316.700.653.357
Đ/tư XDCB hoàn thành	10.523.142.733	-	-	-	-	10.523.142.733
Mua sắm trong năm	39.100.000	1.912.037.037	6.155.461.370	-	-	8.106.598.407
Thanh lý, nhượng bán, tháo dỡ	(5.640.555.744)	(443.000.000)	(2.715.999.000)	-	-	(8.799.554.744)
<b>Số cuối năm</b>	<b>209.099.872.559</b>	<b>43.283.931.561</b>	<b>72.663.898.946</b>	<b>1.281.776.687</b>	<b>201.360.000</b>	<b>326.530.839.753</b>
<b>Trong đó:</b>						
- TSCĐ dùng kinh doanh	25.926.398.233	24.614.036.975	69.236.614.946	1.281.776.687	201.360.000	121.260.186.841
- TSCĐ dùng công ích	178.643.107.326	18.669.894.586	1.992.101.000	-	-	199.305.102.912
- TSCĐ dùng phúc lợi	4.530.367.000	-	1.435.183.000	-	-	5.965.550.000
<b>Khấu hao</b>						
Số đầu năm	107.779.272.075	23.935.044.619	54.590.091.725	1.187.366.687	201.360.000	187.693.135.106
Hao mòn trong năm	5.838.409.000	1.199.892.000	208.588.000	-	-	7.246.889.000
Khấu hao trong năm	1.135.743.000	3.302.164.000	4.424.636.183	41.732.000	-	8.904.275.183
T/ly, nhượng bán, tháo dỡ	(2.932.051.294)	(443.000.000)	(2.715.999.000)	-	-	(6.091.050.294)
<b>Số cuối năm</b>	<b>111.821.372.781</b>	<b>27.994.100.619</b>	<b>56.507.316.908</b>	<b>1.229.098.687</b>	<b>201.360.000</b>	<b>197.753.248.995</b>
<b>Trong đó:</b>						
- TSCĐ dùng kinh doanh	7.326.049.881	18.656.711.619	54.251.099.908	1.229.098.687	201.360.000	81.664.320.095
- TSCĐ dùng công ích	103.332.530.900	9.337.389.000	1.165.479.000	-	-	113.835.398.900
- TSCĐ dùng phúc lợi	1.162.792.000	-	1.090.738.000	-	-	2.253.530.000
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	101.083.647.228	16.679.957.905	14.425.756.851	94.410.000	-	129.007.518.251
<b>Số cuối năm</b>	<b>97.278.499.778</b>	<b>15.289.830.942</b>	<b>16.156.582.038</b>	<b>52.678.000</b>	<b>-</b>	<b>128.777.590.758</b>
<b>Trong đó:</b>						
- TSCĐ dùng kinh doanh	18.600.348.352	5.957.325.356	14.985.515.038	52.678.000	-	39.595.866.746
- TSCĐ dùng công ích	75.310.576.426	9.332.505.586	826.622.000	-	-	85.469.704.012
- TSCĐ dùng phúc lợi	3.367.575.000	-	344.445.000	-	-	3.712.020.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 61.215.242.114 đồng.

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết chờ thanh lý tại ngày 31/12/2022 là 0 đồng.

Không có tài sản cố định hữu hình đang cầm cố, thế chấp các khoản nợ vay tại 31/12/2022.

Trong tổng nguyên giá của Tài sản cố định tại ngày 31/12/2022 bao gồm giá trị của 07 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý và sử dụng. Tại thời điểm nhận bàn giao, Công ty đang ghi nhận tăng giá trị tài sản cố định hữu hình và phải trả khác cho UBND tỉnh Đắk Lắk (xem thuyết minh số V.17). Hàng năm số tiền khấu hao sẽ được nộp trả cho ngân sách nhà nước. Chi tiết nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại tại 31/12/2022 cụ thể:

STT	Tên TSCĐ	Biển kiểm soát	Nguyên giá đã có thuế	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>		<b>7.818.634.547</b>	<b>6.678.416.000</b>	<b>1.140.218.547</b>
1	Máy ủi bánh xích Caterpillar	47XA-1047	7.818.634.547	6.678.416.000	1.140.218.547
<b>II</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>		<b>10.710.753.349</b>	<b>5.978.118.000</b>	<b>4.732.635.349</b>
1	Xe xi téc chở nước HINO	47C-15599	1.702.083.108	716.765.000	985.318.108
2	Xe tải ben tự đổ	47C-15650	2.143.079.465	902.475.000	1.240.604.465
3	Xe cuốn ép rác 9m <sup>3</sup>	47C-15655	1.647.059.493	1.090.042.000	557.017.493
4	Xe cuốn ép rác 9m <sup>3</sup>	47C-15642	1.647.059.493	1.023.542.000	623.517.493
5	Xe cuốn ép rác 9m <sup>3</sup>	47C-15640	1.647.059.493	972.559.000	674.500.493
6	Xe cuốn ép rác 15m <sup>3</sup>	47C-15575	1.924.412.297	1.272.735.000	651.677.297
<b>Cộng</b>			<b>18.529.387.896</b>	<b>12.656.534.000</b>	<b>5.872.853.896</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đèo Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**9. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính	Phần mềm quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>208.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>308.000.000</b>
<b>Khấu hao</b>			
Số đầu năm	208.000.000	11.667.000	219.667.000
Khấu hao trong năm	-	66.666.000	66.666.000
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>208.000.000</b>	<b>78.333.000</b>	<b>286.333.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	88.333.000	88.333.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>21.667.000</b>	<b>21.667.000</b>

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 208.000.000 đồng. Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản nợ vay tại 31/12/2022.

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng cơ bản	283.353.274.673	686.311.132.725
- CT xây dựng tiểu hoa viên góc Ngô gia tư- Tôn đức thắng	3.604.485.000	3.604.485.000
- Cải tạo sân bãi đậu xe ô tô chuyên dùng	-	299.810.000
- CT mở rộng nâng cấp đường y nông đoạn từ MXT đến TL1	-	29.697.957.059
- CT quy hoạch bãi chôn lấp CTR tại phía nam TP BMT (Hòa Phú)	216.567.041.673	216.441.987.710
- CT mở rộng, nâng cấp đường Trần Quý cấp (đoạn Ywang - Nguyễn Văn Cừ)	-	298.366.300.956
- Thâm BTN một số tuyến đường thành phố BMT (50 tuyến)	-	77.032.171.000
- Xây dựng mở rộng Nghĩa trang TP	63.181.748.000	60.868.421.000
<b>Cộng</b>	<b>283.353.274.673</b>	<b>686.311.132.725</b>

Không có tài sản xây dựng cơ bản dở dang dùng để thế chấp các khoản nợ vay tại ngày 31/12/2022.

Toàn bộ các công trình đầu tư xây dựng cơ bản dở dang ở trên đây là giá trị đầu tư từ nguồn kinh phí sự nghiệp cấp, không phải là tài sản kinh doanh của công ty. Các công trình này đang trong quá trình trình phê duyệt quyết toán hoàn thành để ngân sách cấp bổ sung vốn thanh toán sau khi hoàn tất sẽ bàn giao về cho Nhà nước quản lý sử dụng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)***11. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	527.835.773	436.412.126
- Chi phí sửa chữa tài sản chờ phân bổ	314.188.052	20.700.000
<b>Cộng</b>	<b>842.023.824</b>	<b>457.112.126</b>

**Tình hình tăng giảm chi phí trả trước**

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	457.112.126	1.059.117.368
Tăng trong năm	1.629.734.492	942.184.265
Phân bổ trong năm	(1.244.822.794)	(1.544.189.507)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>842.023.824</b>	<b>457.112.126</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thuyết minh số VII.1.c)</b>	<b>1.279.308.000</b>	<b>1.294.428.000</b>
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	1.279.308.000	1.294.428.000
<b>Phải trả người bán là các đối tượng khác</b>	<b>10.115.528.512</b>	<b>4.382.055.998</b>
Công Ty TNHH An Nguyên	-	1.012.175.000
HKD Nguyễn Thị Vân	1.970.695.000	-
Các đối tượng khác	8.144.833.512	3.369.880.998
<b>Cộng</b>	<b>11.394.836.512</b>	<b>5.676.483.998</b>

Tại ngày 31/12/2022 không có khoản nợ phải trả nào đến hạn trả nhưng chưa thanh toán.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Người mua trả tiền trước là các đối tượng khác</b>	<b>2.406.511.702</b>	<b>2.978.744.912</b>
Các khách hàng giao khoán xây dựng mộ	1.763.687.000	2.496.806.000
Công ty TNHH Trường Linh	270.905.790	-
Các đối tượng khác	371.918.912	481.938.912
<b>Cộng</b>	<b>2.406.511.702</b>	<b>2.978.744.912</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**14. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước**

	Số dư đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số dư cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT	-	1.771.271.289	4.453.171.515	5.073.370.802	-	1.151.072.002
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	540.760.362	3.165.390.469	2.070.523.667	-	1.635.627.164
Thuế thu nhập cá nhân	-	33.658.504	331.283.099	324.215.601	-	40.726.002
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	459.635.948	638.784.392	179.148.444	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí và lệ phí	-	-	60.249.133	60.249.133	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>2.345.690.155</b>	<b>8.472.730.164</b>	<b>8.170.143.595</b>	<b>179.148.444</b>	<b>2.827.425.168</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các hoạt động áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.191.712.885	10.363.568.088
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.453.877.760	681.905.711
Điều chỉnh tăng	1.453.877.760	681.905.711
- Phạt vi phạm hành chính, thuế bị truy thu	21.969.133	3.636.711
- Các khoản chi phí không được trừ	1.236.908.627	530.669.000
- Thủ lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	195.000.000	147.600.000
Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	15.645.590.645	11.045.473.799
Thuế TNDN hiện hành	3.165.390.469	2.209.094.760
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	3.129.118.129	2.209.094.760
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này theo quyết định truy thu của Cục thuế Tỉnh Đắk Lắk	36.272.340	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>3.165.390.469</b>	<b>2.209.094.760</b>

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các diện tích đất đang sử dụng bao gồm đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp, đơn giá thuê đất ở mỗi địa bàn khác nhau có giá khác nhau.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**Thuế nhà đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**15. Phải trả người lao động**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả người lao động	24.713.498.829	20.910.738.823
<b>Cộng</b>	<b>24.713.498.829</b>	<b>20.910.738.823</b>

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí kiểm toán	100.000.000	100.000.000
Lãi vay phải trả	21.529.081	-
Chi phí tư vấn dự án	48.661.818	-
<b>Cộng</b>	<b>170.190.899</b>	<b>100.000.000</b>

**17. Phải trả khác ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả khác các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải trả khác các đối tượng khác</b>	<b>10.156.457.753</b>	<b>26.175.705.399</b>
- Phải trả về cổ phần hóa	-	-
- Kinh phí công đoàn	195.549.015	127.805.317
- Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	51.939.055	48.679.071
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk (*)	9.220.137.896	25.499.610.482
- Tạm ứng	407.616.760	198.493.502
- Phải trả khác	281.215.027	301.117.027
<b>Cộng</b>	<b>10.156.457.753</b>	<b>26.175.705.399</b>

(\*) Đây là giá trị của 07 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý ghi tăng tài sản cố định và phải trả khác sau khi khấu hao nộp trả tiền khấu hao về cho Nhà nước. (Xem thuyết minh số V.8).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
<b>Vay ngắn hạn</b>	-	<b>14.996.851.055</b>	-	<b>14.996.851.055</b>
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	-	14.996.851.055	-	14.996.851.055
<b>Cộng</b>	-	<b>14.996.851.055</b>	-	<b>14.996.851.055</b>

Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Đông Nam Á – CN Đắk Lắk theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số REF2228000226/HĐHMTDLT ngày 10/10/2022, với hạn mức tín dụng 15.000.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn cho vay của các khoản vay từng lần theo Giấy nhận nợ thuộc hạn mức không vượt quá 06 tháng, thời hạn cụ thể được quy định trong từng giấy nhận nợ. Mục đích vay để thanh toán lương cho người lao động, lãi suất vay được quy định cụ thể trong từng giấy nhận nợ hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa khách hàng và Seabank. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 20220330/710/01 ký ngày 30/03/2022, ngày đến hạn 30/03/2023. (xem thuyết minh số V.2).

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	1.225.548.630	725.698.630
Quỹ phúc lợi	2.709.371.278	3.461.904.548
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	3.712.021.000	4.036.753.000
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.646.940.908</b>	<b>8.224.356.178</b>

**Tình hình biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm:**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	725.698.630	780.000.000	(280.150.000)	1.225.548.630
Quỹ phúc lợi	3.461.904.548	-	(752.533.270)	2.709.371.278
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	4.036.753.000	-	(324.732.000)	3.712.021.000
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	35.000.000	(35.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>8.224.356.178</b>	<b>815.000.000</b>	<b>(1.392.415.270)</b>	<b>7.646.940.908</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**20. Vốn chủ sở hữu****20 a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2021	66.200.000.000	202.000.000	11.468.322.662	77.870.322.662
Tăng trong năm		783.000.000	8.154.473.328	8.937.473.328
Giảm trong năm		-	(2.610.000.000)	(2.610.000.000)
Số dư tại 31/12/2021	<u>66.200.000.000</u>	<u>985.000.000</u>	<u>17.012.795.990</u>	<u>84.197.795.990</u>
Số dư tại 01/01/2022	66.200.000.000	985.000.000	17.012.795.990	84.197.795.990
Tăng trong năm	-	-	11.026.322.416	11.026.322.416
Giảm trong năm	-	-	(815.000.000)	(815.000.000)
Số dư tại 31/12/2022	<u>66.200.000.000</u>	<u>985.000.000</u>	<u>27.224.118.406</u>	<u>94.409.118.406</u>

**20 b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk	36,00%	23.832.000.000	36,00%	23.832.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	44,89%	29.716.000.000	44,89%	29.716.000.000
Các cổ đông khác	19,11%	12.652.000.000	19,11%	12.652.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>66.200.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>66.200.000.000</b>

**20 c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu năm	66.200.000.000	66.200.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	66.200.000.000	66.200.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>		

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### **20 d. Cổ phiếu**

	<b>Số cuối năm Cổ phiếu</b>	<b>Số đầu năm Cổ phiếu</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.620.000	6.620.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

### **20 e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	17.012.795.990	11.468.322.662
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm	11.026.322.416	8.154.473.328
Phân phối lợi nhuận	815.000.000	2.610.000.000
Phân phối lợi nhuận năm trước	815.000.000	2.610.000.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	780.000.000	1.760.000.000
- Trích quỹ khen thưởng BQL điều hành	35.000.000	67.000.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	783.000.000
Phân phối lợi nhuận năm nay	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>27.224.118.406</b>	<b>17.012.795.990</b>

### **21. Nguồn kinh phí và quỹ khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nguồn kinh phí Đầu tư xây dựng cơ bản	281.548.372.254	685.509.581.254
Nguồn kinh phí sự nghiệp	2.344.132.531	132.191.374
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	85.336.994.766	81.726.754.180
<b>Cộng</b>	<b>369.229.499.551</b>	<b>767.368.526.808</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**Tình hình biến động nguồn kinh phí và quỹ khác trong năm**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguồn kinh phí Đầu tư xây dựng cơ bản	685.509.581.254	5.117.774.000	(409.078.983.000)	281.548.372.254
Nguồn kinh phí sự nghiệp	132.191.374	2.483.779.426	(271.838.269)	2.344.132.531
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	81.726.754.180	10.532.397.586	(6.922.157.000)	85.336.994.766
<b>Cộng</b>	<b>767.368.526.808</b>	<b>18.133.951.012</b>	<b>(416.272.978.269)</b>	<b>369.229.499.551</b>

**22. Tài khoản ngoài bảng****Tài sản nhận giữ hộ**

Tài sản nhận giữ hộ là các tài sản bỏ ra khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, hiện Công ty vẫn đang quản lý chưa bàn giao về cho cơ quan nhà nước, cụ thể:

Chỉ tiêu	Số cuối năm		
Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
- Máy móc thiết bị	1.050.235.000	1.050.235.000	-
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	267.000.000	267.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.317.235.000</b>	<b>1.317.235.000</b>	<b>-</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VND)****1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu với các bên liên quan	-	-
Doanh thu với các đối tượng khác	167.566.555.580	141.406.530.520
Doanh thu bán hàng hóa	51.220.702	139.127.268
Doanh thu cung cấp dịch vụ	137.747.501.348	114.858.624.223
Doanh thu hợp đồng xây dựng	29.767.833.530	26.408.779.029
<b>Cộng</b>	<b>167.566.555.580</b>	<b>141.406.530.520</b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Giảm giá hàng bán	985.133.350	263.198.977
<b>Cộng</b>	<b>985.133.350</b>	<b>263.198.977</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**3. Giá vốn**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	37.761.085	114.013.252
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	113.187.828.410	98.464.445.937
Giá vốn của hoạt động xây lắp	27.066.175.183	23.540.263.547
<b>Cộng</b>	<b>140.291.764.678</b>	<b>122.118.722.736</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.256.487.281	2.356.095.404
<b>Cộng</b>	<b>2.256.487.281</b>	<b>2.356.095.404</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	202.102.866	-
<b>Cộng</b>	<b>202.102.866</b>	<b>-</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.391.026.782	6.966.194.749
Chi phí nhiên liệu, vật liệu	214.810.874	368.879.352
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	867.314.182	656.927.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	234.463.047	815.274.433
Chi phí khác bằng tiền	2.285.590.805	2.141.624.079
<b>Cộng</b>	<b>11.993.205.690</b>	<b>10.948.900.113</b>

**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu bồi thường	280.438.000	84.160.000
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	85.880.569	-
Các khoản thu nhập khác		722.472
<b>Cộng</b>	<b>366.318.569</b>	<b>84.882.472</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Trả tiền gốc vay trước đây đã xử lý vào thu nhập khác	118.000.000	-
Lỗ thanh lý TSCĐ	2.157.573.761	-
Chi phí sửa tài sản được bồi thường	174.919.439	-
Chi phí tổ chức đại hội cổ đông và công bố thông tin	52.946.900	-
Các khoản phạt và truy thu thuế	21.969.133	3.636.711
Chi phí không hợp lý hợp lệ khác	-	97.599.000
Các khoản khác	32.728	51.882.771
<b>Cộng</b>	<b>2.525.441.961</b>	<b>153.118.482</b>

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.828.669.989	30.786.872.548
Chi phí nhân công	93.586.792.067	81.487.096.759
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.970.941.183	10.674.067.637
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.492.549.108	3.901.382.610
Chi phí khác bằng tiền	3.086.667.335	6.928.912.865
<b>Cộng</b>	<b>150.965.619.682</b>	<b>133.778.332.419</b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.026.322.416	8.154.473.328
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(945.000.000)	(815.000.000)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi) (*)	(945.000.000)	(815.000.000)
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.081.322.416	7.339.473.328
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.523</b>	<b>1.109</b>

(\*) Điều chỉnh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022. Theo đó, trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 815.000.000 đồng. Do đó, chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" và "Lãi suy giảm trên cổ phiếu" của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày lại như sau:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước trước điều chỉnh	Năm trước sau điều chỉnh	Chênh lệch
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	996	1.109	113
2	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	996	1.109	113

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÀK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm nay được xác định căn cứ vào việc tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 và sẽ điều chỉnh khi có quyết định chính thức của Đại Hội đồng cổ đông.

**11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.081.322.416	7.339.473.328
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	10.081.322.416	7.339.473.328
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)</b>	<b>1.523</b>	<b>1.109</b>

(\*) Xem thuyết minh số 10

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin về các bên liên quan****a. Các bên liên quan**

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	Cổ đông lớn chiếm 44,89% vốn điều lệ

**b. Nghiệp vụ với các bên có liên quan****c. Số dư với các bên liên quan**

Tên Công ty	31/12/2022	01/01/2022
<b>Phải trả người bán</b>		
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	1.279.308.000	1.294.428.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**d. Thu nhập của Ban điều hành**

STT	Ban QLĐH	Chức danh	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022			Cộng
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	120.000.000	-	120.000.000
2	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	375.805.000	96.000.000	-	471.805.000
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	346.806.000	60.000.000	-	406.806.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	348.272.000	60.000.000	-	408.272.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	-	60.000.000
7	Lê Văn Chính	Trưởng ban kiểm soát	322.955.000	-	-	322.955.000
8	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	178.604.000	60.000.000	-	238.604.000
9	Phan Thị Lam	Thành viên BKS	-	15.000.000	-	15.000.000
9	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên BKS	127.720.979	40.000.000	-	167.720.979
10	Lê Nguyễn Vũ	Kế toán trưởng	324.558.000	-	-	324.558.000
11	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	179.984.000	124.800.000	-	304.784.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.204.704.979</b>	<b>635.800.000</b>	<b>-</b>	<b>2.840.504.979</b>

STT	Ban QLĐH	Chức danh	Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021			Cộng
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	64.800.000	-	64.800.000
2	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	359.150.000	62.400.000	-	421.550.000
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	323.458.000	55.200.000	-	378.658.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	323.237.000	55.200.000	-	378.437.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	-	36.800.000	-	36.800.000
6	Ngô Văn Lui	Thành viên HĐQT	-	9.200.000	-	9.200.000
7	Lê Văn Chính	Trưởng ban kiểm soát	325.900.000	-	-	325.900.000
8	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	153.220.000	55.200.000	-	208.420.000
9	Phan Thị Lam	Thành viên BKS	22.000.000	36.800.000	-	58.800.000
10	Lê Nguyễn Vũ	Kế toán trưởng	285.400.000	-	-	285.400.000
11	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	149.936.000	87.600.000	-	237.536.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.942.301.000</b>	<b>463.200.000</b>	<b>-</b>	<b>2.405.501.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**2. Báo cáo bộ phận**

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu giá vốn của Công ty theo khu vực địa lý chi phát sinh trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

**Năm nay**

STT	Chỉ tiêu/lĩnh vực	Bán thùng rác	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải, chăm sóc duy trì cây xanh, điện chiếu sáng công cộng	Xây dựng mộ, dịch vụ xây lắp sửa chữa và đường	Hoạt động khác	Cộng
1	Doanh thu	51.220.702	137.747.501.348	29.767.833.530	2.256.487.281	169.823.042.861
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	973.030.622	12.102.728	-	985.133.350
3	Giá vốn	37.761.085	113.187.828.410	27.066.175.183	202.102.866	140.493.867.544
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho từng hoạt động	3.617.297	9.727.973.832	2.102.257.411	159.357.150	11.993.205.690
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.842.320	13.858.668.484	587.298.208	1.895.027.265	16.350.836.277

**Năm trước**

STT	Chỉ tiêu/lĩnh vực	Bán thùng rác	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải, chăm sóc duy trì cây xanh, điện chiếu sáng công cộng	Xây dựng mộ, dịch vụ xây lắp sửa chữa và đường	Hoạt động khác	Cộng
1	Doanh thu	139.127.268	114.858.624.223	26.408.779.029	2.356.095.404	143.762.625.924
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	220.043.522	43.155.455	-	263.198.977
3	Giá vốn	114.013.252	98.464.445.937	23.540.263.547	-	122.118.722.736
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho từng hoạt động	10.595.873	8.747.583.704	2.011.281.318	179.439.218	10.948.900.113
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.518.143	7.426.551.060	814.078.709	2.176.656.186	10.431.804.098



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### **3. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Vietvalues.

### **4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

### **5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu



**TRẦN THỊ THẢO**

Kế toán trưởng



**LÊ NGUYÊN VŨ**



**BUI VĂN QUÝ**



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin được trình bày Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát với các nội dung như sau:

**PHẦN I**

**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã trình ĐHĐCĐ thường niên bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 là Bà Phạm Ngọc Trâm thay cho Bà Phan Thị Lam xin từ nhiệm. Hiện tại Ban Kiểm soát có 3 thành viên cụ thể như sau:

1 Ông: Lê Văn Chính	Chức vụ	Trưởng Ban
2 Bà : Phan Thị Thùy Phương	Chức vụ	Thành viên
3 Bà : Phạm Ngọc Trâm	Chức vụ	Thành viên

Căn cứ vào các quy định của các Luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, Ban kiểm soát đề ra kế hoạch chương trình làm việc trong năm trong đó chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

Tham gia tất cả các cuộc họp được mời của Hội đồng quản trị, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty;

Tham gia thường xuyên các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban Tổng giám đốc.

Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh dịch vụ công ty thông qua báo cáo của phòng ban đơn vị và Ban tổng giám đốc.



Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính Công ty;

Trong năm 2022 Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến phản ánh nào của Cổ đông.

Các thành viên trong Ban Kiểm soát được phân công rõ ràng và đã hoàn thành nhiệm vụ của mình

Chi phí hoạt động, thù lao, khác của Ban kiểm soát theo quy định Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ. Trong năm thu nhập của từng thành viên và của Ban Kiểm soát như sau:

#### THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO	KHÁC ...	CỘNG	GHI CHÚ
A	B	C	2	3	4	
1	Lê Văn Chính	Trưởng Ban	288.000.000	34.955.000	322.955.000	
2	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	60.000.000		60.000.000	
3	Phan Thị Lam	Thành viên	15.000.000		15.000.000	
4	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên	40.000.000		40.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>403.000.000</b>	<b>34.955.000</b>	<b>437.955.000</b>	

Bằng chữ (Bốn trăm ba bảy triệu, chín trăm năm lăm ngàn chẵn)

## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 1. Báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt nam, chế độ kế toán Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính về quản lý tài chính.

### 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:



Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022			% So sánh 2022/2021
				Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	66.200	66.200	66.200	100,00	100,00
2	Doanh thu và thu nhập	Tr.đ	143.584	159.707	169.204	105,95	117,84
3	Tổng chi phí	Tr.đ	133.221	147.884	155.012	104,82	116,36
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	10.363	11.823	14.192	120,04	136,95
5	LN trước thuế/vốn điều lệ	Tr.đ	15,65	17,86	21,44	120,04	136,95
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	8.154	9.458	11.026	116,58	135,22
7	LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	12,32	14,29	16,66	116,58	135,22

### **Nhận xét một số chỉ tiêu chủ yếu:**

- Nhận xét phần Thực hiện năm 2022 / Kế hoạch năm 2022 và Thực hiện năm 2022 / Thực hiện năm 2021

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2022 là 169.204 triệu đồng đạt 105,95% kế hoạch đề ra và bằng 117,84% so với thực hiện năm trước

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 là 14.192 triệu đồng đạt 120,04% kế hoạch đề ra và bằng 136,95 % so với thực hiện năm trước

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 là 11.026 triệu đồng đạt 116,58% kế hoạch đề ra và bằng 135,22 % so với thực hiện năm trước.

Kết quả hoạt động năm 2022 thực hiện hoàn thành và vượt mức theo kế hoạch đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022:**

Ban kiểm soát đã thực hiện đánh giá Báo cáo tài chính năm 2022 và nhận xét như sau:

Các nội dung trong báo cáo đều đảm bảo đúng thực tế, phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như việc thực thi các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động chỉ đạo điều hành của HĐQT và thực thi nhiệm vụ của Ban TGD Công ty; BCTC năm 2022 được lập đúng quy định về chế độ kế toán áp dụng tại Việt nam.

## **PHẦN II**

### **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **I. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD Công ty:**

##### **1. Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị:**





Hội đồng quản trị chỉ đạo điều hành có hiệu quả các hoạt động của Ban Tổng giám về việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các hoạt động SXKD năm 2022. Các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường theo quy định của điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật và các nội quy, quy chế của công ty. Đáp ứng kịp thời sát với tình hình thực tế hoạt động SXKD của công ty nhờ đó đem lại hiệu quả cao

Mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị được thực hiện nghiêm túc, khách quan, minh bạch và tôn trọng lẫn nhau. Mỗi bên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty.

## **2 Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực nhằm đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; lợi nhuận vượt lợi nhuận kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Duy trì lịch họp giao ban hàng tháng, họp bất thường khi có các vấn đề phát sinh, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp để tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc điều hành, quản lý;

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, từng bước khắc phục những tồn tại, chấp hành đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định; Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo Bộ luật lao động, Điều lệ Công ty.

Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động, mức tiền lương của người lao động từng bước được nâng cao.

## **3. Đánh giá kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông để triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu tài chính đều vượt được kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế vượt 1.568 triệu đồng tương đương vượt 16,58% kế hoạch. Việc phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông hàng năm với tổng giá trị lợi nhuận sau



thuế năm 2022 là 11.026 triệu đồng. Số tiền này sẽ được Đại hội đồng cổ đông Quyết nghị tại Đại hội đồng cổ đông trong quý II/2023.

Tiền lương người lao động được nâng cao. Mức trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 theo mức đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

## **II. Kết luận và kiến nghị**

Qua quá trình kiểm soát trong năm 2022 cho đến thời điểm thẩm định các báo cáo, Ban kiểm soát chưa phát hiện một hiện tượng tiêu cực nào của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Đồng thời Ban kiểm soát cũng chưa nhận được phản ánh nào của Cổ đông về quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Thu nhập của từng thành viên HĐQT, Ban quản lý điều hành, Ban Kiểm soát thống nhất theo bảng thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và đã được Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng kiểm toán.

HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung, số liệu trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông. Tiếp tục thực hiện báo cáo tài chính theo quy chế đúng thời hạn, lập kế hoạch chi tiết hàng năm sát với thực tế, Nâng cao công tác giám sát thực hành tiết kiệm đánh giá hiệu quả đầu tư. Sử dụng nguồn vốn có hiệu quả trong kinh hoạt động sản xuất kinh doanh.

Được sự quan tâm của HĐQT, Ban điều hành tiền lương năm 2022 của người lao động tăng so với năm 2021 khoảng 10%. Ngoài ra HĐQT, Ban tổng giám đốc, Công đoàn cơ sở thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, nhất là những lao động nữ đồng thời thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

## **PHẦN III**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

#### **1. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT NĂM 2023**

Năm 2023 Ban kiểm soát tiếp tục xây dựng kế hoạch và chương trình hoạt động sát thực tế với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Triển khai công tác kiểm tra, giám định định kỳ và đột xuất khi thấy cần thiết;  
Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2023 của Công ty;

Thực hiện tốt mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban TGD Công ty và các cổ đông;

Thực hiện kiểm tra, giám sát khác theo quy định;





**2. KẾ HOẠCH CHI THÙ LAO, THƯỜNG VÀ CHI PHÍ KHÁC ... NĂM 2023**

1/ Thù lao 3 người: 34.000.000đ x 12 tháng = 408.000.000đ

2/ Chi phí hoạt động và lợi ích khác ... 80.000.000 đ

**Tổng cộng:** 488.000.000đ (Bốn trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn)

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty và Kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2023 Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

**Nơi nhận:**

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, BKS Công ty.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



*Lê Văn Chính*

Số : Q.Đ/2023/TTr-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

Về việc Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2022  
và Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 đến năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận 06 tháng cuối năm 2019, năm 2020, năm 2021 và năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận năm 2022</b>			
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	14.191		
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm 2022	11.026	100%	
3	Trích lập các quỹ	4.400	40%	
3.1	Trích quỹ Đầu tư và phát triển	3.300	30%	
3.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.100	10%	
3.2.1	Trích quỹ khen thưởng	945		
3.3.3	Trích quỹ khen thưởng người quản lý công ty (10% phân lợi nhuận vượt kế hoạch)	155		
4	Lợi nhuận còn lại năm 2022	6.626		
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận còn lại năm 2019 đến 2021</b>	<b>16.198</b>		
1	Lợi nhuận còn lại năm 2019	2.768		
2	Lợi nhuận còn lại năm 2020	6.090		



3	Lợi nhuận còn lại năm 2021	7.340		
III	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt danh sách họp ĐHĐCĐ	6.620.000		
IV	Chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2019 đến năm 2021 là 13,5% mệnh giá tương đương 1.350đ/Cổ phiếu. Trong đó:	8.937		
1	Lợi nhuận còn lại năm 2019	2.768		
2	Lợi nhuận còn lại năm 2020	6.090		
3	Lợi nhuận năm 2021	79		
V	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại tính đến hết năm 2022	13.887		

## 2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối	11.367	100%	
2	Trích lập các quỹ	4.547	40%	
2.1	Trích quỹ Đầu tư và phát triển	3.410	30%	
2.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.137	10%	
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành	6.620.000		
4	Lợi nhuận giữ lại năm 2023	6.820	60%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Handwritten mark*



NGUYỄN THANH HÀ



**TỜ TRÌNH**

**Về việc Thông qua Thù lao, lương, phụ cấp  
và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát, Ban thư ký và ban điều hành doanh nghiệp.**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện Thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban thư ký và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

**I. Thực hiện năm 2022**

**1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng:**

STT	Chức danh	Số người	Tổng thù lao đã thanh toán
I	Hội đồng quản trị	5	396.000.000
1	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	1	120.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1	96.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	180.000.000
II	Thư ký HĐQT	1	60.000.000
III	Ban Kiểm soát	3	437.955.000
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	322.955.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	115.000.000
IV	Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng	1	64.800.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>958.755.000</b>



**2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng	Ghi chú
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	375.805.000	
2	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	346.806.000	
3	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	348.272.000	
5	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	324.558.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.395.441.000</b>	

**II. Kế hoạch trả Thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban thư ký, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2023:**

**1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

- Chủ tịch HĐQT (Không điều hành): 10.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: 8.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 368.000.000 đồng/năm
  - + Lương: 24.000.000 đồng/tháng
  - + Các khoản thu nhập khác: 80.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng
- Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng: 5.400.000 đồng/tháng

**2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp:**

- Tổng giám đốc: 380.000.000 đồng/năm
- Phó Tổng Giám đốc: 350.000.000 đồng/năm
- Kế toán trưởng: 330.000.000 đồng/năm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

*(Handwritten mark)*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
  
  
**NGUYỄN THANH HÀ**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 05 /2023/TTr-ĐHCD

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 3 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AAC
2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC) tại Đà Nẵng
3. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Chuẩn Việt tại Đà Nẵng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hà



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới**

**Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Của Công ty Cổ Phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (điều chỉnh) đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua việc bổ sung mới các ngành nghề kinh doanh như sau:

1. Bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh mới sau đây:

- Tên ngành: Nuôi trồng thủy sản nội địa. Mã ngành: 0322

- Tên ngành: Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò. Mã ngành: 0141

- Tên ngành: Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa. Mã ngành:

0142

- Tên ngành: Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hưu, nai. Mã ngành:

0144

- Tên ngành: Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn: Mã ngành: 0145

- Tên ngành: Chăn nuôi gia cầm. Mã ngành: 0146

- Tên ngành: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Mã ngành:

1010

- Tên ngành: Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Mã ngành: 4620. Chi tiết: Buôn bán động vật sống.

- Tên ngành: Buôn bán thực phẩm. Mã ngành: 4632

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty – Người đại diện pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty tiến hành cập nhật nội dung bổ sung về ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.  
Trân trọng cảm ơn!



*Nguyễn Thanh Hà*



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty**

**Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Của Công ty Cổ Phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sửa đổi) đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty,


Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua phụ lục sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty như sau:

1. Bổ sung Khoản 1, Điều 4 của Điều lệ của Công ty (xin vui lòng tham chiếu Phụ lục đính kèm).
2. Thông qua phụ lục sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (có văn bản kèm theo)
3. Phụ lục sửa đổi bổ sung Điều lệ sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.



*Nguyễn Thanh Hà*

**PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**  
(Đính kèm Tờ trình số *AQ./2023/TTr-ĐHCD* ngày 28/4/2023.)

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
1.	Sửa đổi khoản 1 Điều 4	 <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Số ngành nghề kinh doanh của Công ty hiện tại là 51 ngành nghề.</p>	<p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Số ngành nghề kinh doanh mới của Công ty là 60 ngành nghề. Bổ sung 9 ngành nghề gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên ngành: Nuôi trồng thủy sản nội địa. Mã ngành: 0322</li> <li>- Tên ngành: Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò. Mã ngành: 0141</li> <li>- Tên ngành: Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa. Mã ngành: 0142</li> <li>- Tên ngành: Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai. Mã ngành: 0144</li> <li>- Tên ngành: Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn: Mã ngành: 0145</li> <li>- Tên ngành: Chăn nuôi gia cầm. Mã ngành: 0146</li> <li>- Tên ngành: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Mã ngành: 1010</li> <li>- Tên ngành: Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Mã ngành: 4620. Chi tiết: Buôn bán động vật sống.</li> </ul>	Theo đặc điểm thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty



			- Tên ngành: Buôn bán thực phẩm. Mã ngành 4632	
--	--	--	---	--

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**(lần thứ 1)**

*(Kèm theo Tờ trình số 10 /2023/TTr-ĐHCD ngày 28/4/2023)*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021*

*Căn cứ Biên bản họp và Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHCD ngày 28/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk,*

**Điều 1. Các nội dung được sửa đổi, bổ sung của Điều lệ như sau:**

**Điều 4.1** được sửa, đổi bổ sung như sau:

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

**1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình điện	4221
2	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng	3314
3	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
4	Xây dựng công trình công ích khác	4229
5	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6	Xây dựng công trình thuỷ	4291
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8	Phá dỡ	4311
9	Chuẩn bị mặt bằng	4312





10	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
14	Trồng rau, đậu và các loại hoa Chi tiết: Trồng hoa hàng năm	0118
15	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây hàng năm khác còn lại như: Trồng cỏ, chăm sóc cỏ.	0119
16	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới	0121
17	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm; trồng cây lâu năm khác còn lại.	0129
18	Nhân và chăm sóc giống cây hàng năm	0131
19	Nhân và chăm sóc giống cây lâu năm	0132
20	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
21	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan Chi tiết: Hoạt động khai thác yến ở hang, xây nhà gọi yến	0170
22	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ; Trồng rừng và chăm sóc rừng khác; Ươm giống cây lâm nghiệp.	0210
23	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
24	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
25	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
26	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
27	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Sản xuất dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý đô thị và vệ sinh môi trường	2512

28	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	3511
29	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
30	Thu gom rác thải không độc hại	3811
31	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
32	Thu gom rác thải độc hại	3812
33	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
34	Tái chế phế liệu	3830
35	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
36	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37	Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Buôn bán hoa và cây	4620
38	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Buôn bán vật tư thiết bị điện	4659
40	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.	4932
41	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng	4933
42	Cho thuê xe có động cơ	7710
43	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
44	Cung ứng lao động tạm thời	7820
45	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
46	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129



47	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
48	Hoạt động vui chơi giải trí	9329
49	Hoạt động thể thao khác	9319
50	Giáo dục mẫu giáo	8512
51	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
52	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
53	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
54	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
55	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
56	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
57	Chăn nuôi gia cầm	0146
58	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
59	Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Buôn bán động vật sống (trừ kinh doanh mẫu vật các loài thực vật, động vật hoang dã thuộc danh mục cấm theo quy định của Luật đầu tư năm 2020)	4620
60	Buôn bán thực phẩm	4632

**Điều 2. Hiệu lực của Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ nêu tại Điều 1 trên đây có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2023./.

*Đắk Lắk, ngày 28 tháng 4 năm 2023*  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần  
Đô thị và Môi trường Đắk Lắk năm 2023

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch Năm 2023	So sánh % (KH/TH)
1	Vốn điều lệ	66.200	66.200	100
2	Tổng doanh thu	169.204	170.265	100,63
3	Tổng chi phí	155.012	156.056	100,67
4	Lợi nhuận trước thuế	14.192	14.209	100,12
5	Lợi nhuận sau thuế	11.026	11.367	103,09

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Thanh Hà



## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk về việc Thông qua các nội dung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trong đó có kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Căn cứ Kế hoạch vốn Ngân sách Thành phố bố trí năm 2023 cho lĩnh vực dịch vụ công ích.

- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2022.

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

#### 1. Doanh thu thực hiện năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực hoạt động	Doanh thu thực hiện năm 2021	Doanh thu thực hiện năm 2022		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/Cùng kỳ	TH/Kế hoạch
<b>A</b>	<b>Doanh thu dịch vụ</b>	<b>141.143</b>	<b>157.597</b>	<b>166.581</b>	<b>117,84</b>	<b>105,95</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đô thị</b>	<b>91.437</b>	<b>112.864</b>	<b>112.979</b>	<b>116,94</b>	<b>100,1</b>
1	Thu gom vận chuyển rác	21.828	30.749	30.804	141,12	100,18
2	Xử lý rác	8.806	8.883	9.850	111,86	110,88
3	Nước rỉ rác	1.258	1.261	1.510	120,03	119,76
4	Thoát nước mưa	1.591	1.763	2.001	125,77	113,51
5	Thoát nước thải	4.087	5.187	4.961	121,38	95,64
6	Cây xanh thoát nước	2.992	2.698	2.720	90,91	100,82
7	Điện chiếu sáng	12.752	15.411	14.566	114,23	94,52
8	Cây xanh, hoa cây cảnh	26.616	29.096	30.200	113,47	103,79
9	Cây xanh đường phố	11.507	13.582	12.671	110,12	93,29
10	Lĩnh vực rừng	5.176	4.234	3.696	71,41	87,29
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>18.909</b>	<b>19.263</b>	<b>23.845</b>	<b>126,1</b>	<b>123,79</b>
1	Bảo tàng, nhà đày	1.751	1.703	1.703	97,26	100
2	VP Tỉnh, HĐND, UBND Tỉnh	332	460	478	105,26	100
4	Dịch vụ thu gom, VC rác nhà	12.321	13.500	15.067	176,67	106
5	Khác	3.877	3.600	6.597	146,44	183,25
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Xây dựng</b>	<b>25.621</b>	<b>25.470</b>	<b>29.757</b>	<b>116,14</b>	<b>116,83</b>
1	Hoạt động Nghĩa trang	23.349	23.350	27.539	117,95	117,94





2	Xây dựng khác	2.272	2.120	2.218	97,62	104,62
<b>B</b>	<b>Hoạt động tài chính và thu nhập khác</b>	<b>2.441</b>	<b>2.110</b>	<b>2.623</b>	<b>107,46</b>	<b>124,32</b>
1	Hoạt động tài chính	2.356	1.885	2.257	95,8	119,75
2	Thu nhập khác	85	225	366	430,59	162,67
	<b>Tổng cộng doanh thu</b>	<b>143.584</b>	<b>159.707</b>	<b>169.204</b>	<b>117,84</b>	<b>105,95</b>

## 2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực	Thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2021	Kế hoạch chỉ tiêu tài chính năm 2022	Kết quả thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2022	So sánh cùng kỳ (năm 2022/năm 2021)	So sánh (T/hiện/ Kế hoạch)
1	Tổng Doanh thu	143.584	159.707	169.204	117,84	105,95
2	Tổng chi phí	133.221	147.884	155.012	116,36	104,82
3	Lợi nhuận trước thuế	10.363	11.823	14.192	136,95	120,04
4	Lợi nhuận sau thuế	8.154	9.458	11.026	135,22	116,57
5	Thuế phải nộp NSNN	11.716	10.533	8.472	72,31	80,43
6	Thu nhập bình quân	8,0	8,0	8,8	110	110

## 3. Phân tích tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022:

### 3.1. Về Doanh thu:

#### \* Về Doanh thu:

- Doanh thu thực hiện năm 2022: 169.204 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2021: 143.584 triệu đồng, tăng 25.620 triệu đồng, tương đương 17,8%; So với kế hoạch doanh thu năm 2022: 159.707 triệu đồng tăng 9.497 triệu đồng, tương đương 5,9%

Nguyên nhân: Trong năm 2022, các Lĩnh vực cây xanh, hoa cây cảnh; Điện chiếu sáng công cộng được đầu tư bàn giao đưa vào quản lý chăm sóc dẫn đến tăng về mặt khối lượng cũng như giá trị; mặt khác Dịch vụ Nghĩa trang, thu giá dịch vụ vệ sinh trong năm 2022 cũng tăng dẫn đến Doanh thu tổng thể tăng tương ứng.

#### \* Về chi phí

Chi phí thực hiện năm 2022: 155.012 triệu đồng, so với chi phí thực hiện cùng kỳ năm 2021: 133.221 triệu đồng, tăng: 21.791 triệu đồng, tương đương 16,3%. So với kế hoạch năm 2022: 147.884 triệu đồng, tăng 7.128 triệu đồng, tương đương: 4,8%

Do các nguyên nhân cụ thể như sau:



Các chi phí: vật liệu, nhân công, máy thi công.... Tăng tương ứng theo tỷ lệ tăng của doanh thu (chủ yếu chi phí của lĩnh vực hoạt động dịch vụ khác và lĩnh vực hoạt động xây dựng tại Nghĩa trang Thành phố Buôn Ma Thuột)

**\* Về Lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022: 11.026 triệu đồng, so với lợi nhuận sau thuế thực hiện cùng kỳ năm 2021: 8.154 triệu đồng, tăng: 2.872 triệu đồng, tương đương 35,2%. So với lợi nhuận kế hoạch năm 2022: 9.458 triệu đồng, tăng 1.568 triệu đồng, tương đương 16,5%

Nguyên nhân: Do doanh thu tăng nhưng chi phí cố định không đổi nên dẫn đến lợi nhuận tăng

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**1. Đánh giá tình hình năm 2023:**

**a. Về mặt thuận lợi:**

Với những lợi thế, thuận lợi, năng lực đã có như lĩnh vực dịch vụ đô thị chất lượng ngày càng cao. Nguồn nhân lực có kinh nghiệm môi trường làm việc thuận lợi, từng bước thân thiện và ổn định lâu dài

**b. Về mặt khó khăn:**

- Đối với công tác thu giá dịch vụ vệ sinh, Công ty đang triển khai thu theo mức phí được quy định tại Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom vận chuyển rác sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Với mức thu trên, doanh thu không đủ bù đắp chi phí.

- Một số hộ dân chưa nhận thức được việc trả phí vệ sinh, tỷ lệ các hộ dân không tham gia đóng giá dịch vụ vệ sinh còn cao (khoảng 25% - 30%) vì chưa có khung chế tài để xử phạt đối với hành vi không thực hiện đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của người dân.

- Một số hộ gia đình chưa nhận thức rõ vai trò của công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản công cộng nên còn có tình trạng xả rác thải bừa bãi, đầu nổi nước thải vào hệ thống thoát nước mưa của thành phố và đầu nổi nước mưa vào hệ thống nước thải, trộm cắp thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng, và các lưới thu, tấm đan của hệ thống thoát nước

- Đối với Lĩnh vực vận hành, xử lý nước rỉ rác tại Cư EBur vẫn chưa được các Sở ban ngành thống nhất phương án chi trả kinh phí xử lý (từ năm 2020 đến nay) gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định doanh thu (hiện nay Công ty chỉ ghi nhận doanh thu tạm thời)

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

Đến thời điểm hiện nay, dự toán các lĩnh vực đô thị công ích (trừ lĩnh vực thu gom, vận chuyển rác) đang trong quá trình lập chưa được thẩm định và phê duyệt. Do vậy chưa có cơ sở để xác định chính xác doanh thu, lợi nhuận và một số chỉ tiêu tài chính khác.

Với tình hình nêu trên, Công ty chỉ đưa ra số liệu dự kiến các hoạt động dịch vụ trong năm 2023 cụ thể như sau:





Đơn vị tính: Trđ

Stt	Các lĩnh vực	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh % (KH/TH)
<b>A</b>	<b>Doanh thu dịch vụ</b>	<b>166.581</b>	<b>167.865</b>	<b>100,77</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đô thị</b>	<b>112.979</b>	<b>119.274</b>	<b>105,57</b>
1	Thu gom vận chuyển rác	30.804	30.804	100
2	Xử lý rác	9.850	12.245	124,31
3	Nước rỉ rác	1.510	1.510	100
4	Thoát nước mưa	2.001	2.156	107,75
5	Thoát nước thải	4.961	6.200	124,97
6	Cây xanh thoát nước	2.720	2.750	101,1
7	Điện chiếu sáng	14.566	15.000	102,98
8	Cây xanh, hoa cây cảnh	30.200	33.000	109,27
9	Cây xanh đường phố	12.671	11.809	93,2
10	Lĩnh vực rừng	3.696	3.800	102,81
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>23.845</b>	<b>23.746</b>	<b>99,58</b>
1	Bảo tàng, nhà đày	1.703	1.703	100
2	VP Tỉnh, HĐND, UBND Tỉnh	478	478	100
4	Dịch vụ thu gom, VC rác nhà	15.067	15.800	104,86
5	Dịch vụ khác	6.597	5.765	87,39
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Xây dựng</b>	<b>29.757</b>	<b>24.845</b>	<b>83,49</b>
1	Hoạt động Nghĩa trang	27.539	23.408	85
2	Xây dựng khác	2.218	1.437	64,79
<b>B</b>	<b>Hoạt động TC và TN khác</b>	<b>2.623</b>	<b>2.400</b>	<b>91,5</b>
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>	<b>169.204</b>	<b>170.265</b>	<b>100,63</b>



### 3. Một số chỉ tiêu tài chính trọng năm 2023

Đơn vị tính: Trđ

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch Năm 2023	So sánh % (KH/TH)
1	Vốn điều lệ	66.200	66.200	100
2	Tổng doanh thu	169.204	170.265	100,63
3	Tổng chi phí	155.012	156.056	100,67
4	Lợi nhuận trước thuế	14.192	14.209	100,12
5	Lợi nhuận sau thuế	11.026	11.367	103,09

Trên đây là Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần đô thị và Môi trường Đắc Lắc, phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2022, toàn thể cán bộ - Công nhân viên Công ty quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2023.

#### Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (để b/c);
- Sở TC (để b/c);
- HĐQT (để b/c);
- Ban KS (để b/c);
- Ban TGD (để t/h)
- Lưu VT, PKH-KD./.



**Bùi Văn Quý**

Số 09 /2023/TTr-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

“V/v chấp thuận cho giao dịch chuyển nhượng cổ phần  
không thông qua thủ tục chào mua công khai”

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;

Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua nội dung: Chấp thuận cho Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam (cổ đông lớn chiếm 44,89% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty) nhận chuyển nhượng 351.800 cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty (chiếm 5,31% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty) từ ông Nguyễn Quốc Tuấn để nâng tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty lên 50,2% mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 35 luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, cụ thể như sau:

1. Danh sách tổ chức, cá nhân chuyển nhượng: Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Người phụ trách quản trị Công ty

Stt	Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng	Số ĐKKD/CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng dự kiến chuyển nhượng
1	Nguyễn Quốc Tuấn	240615049	09/09/2019	Đắk Lắk	351.800

2. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng không phải thực hiện chào mua công khai: Công ty TNHH Xây dựng cầu đường Hoàng Nam

Stt	Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng	Số ĐKKD/CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng dự kiến nhận chuyển nhượng
1	Công ty TNHH xây dựng cầu đường Hoàng Nam	6000235429	25/03/2019	Sở KH & ĐT tỉnh Đắk Lắk	351.800



3. Công ty TNHH Xây dựng cầu đường Hoàng Nam không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai khi nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến tổ chức, cá nhân nêu tại mục 2 và người có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt các mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

4. Phương thức giao dịch: Nhận chuyển nhượng thông qua khộp lệnh và/hoặc thỏa thuận trên sàn chứng khoán.

5. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện các nội dung trong tờ trình này sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua.

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



*Nguyễn Thanh Hà*